

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---



*Những Điểm Tuyệt Vời*  
**Của ĐẠO CAO-ĐÀI**  
**Các TÔN-GIÁO Khác Không Có**

.....  
*Diễn Lạc*  
.....



**TÀI LIỆU SƯ TÂM 2022**  
hai•không•hai•hai

---

Ebook làm theo tài liệu phổ biến ở Website **HUONGDAOFLORIDA.COM**. Mọi góp ý, đề nghị bỏ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có do sự trình bày lại, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ ĐIỂN LẠC** và **BAN PHỤ TRÁCH WEBSITE HUONGDAOFLORIDA.COM** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 02/03/2022

Tâm Nguyên

Website: [tusachCAODAI.wordpress.com](http://tusachCAODAI.wordpress.com)

---

*Những Điểm Tuyệt Vời*  
**của ĐẠO CAO-ĐÀI**  
**các TÔN GIÁO Khác Không Có**

---

**BIÊN LẠC**

---



---

## MỤC LỤC

### NHỮNG ĐIỂM TUYỆT VỜI CỦA ĐẠO CAO-ĐÀI CÁC TÔN GIÁO KHÁC KHÔNG CÓ. .... 7

### LỜI DẪN: ..... 7

#### BÀI 1:

### Quan niệm về linh hồn con người của các tôn giáo và Cao Đài. .... 9

- A.– Linh hồn theo Đạo Công giáo: ..... 9
  - 1. Con người có linh hồn bất tử không? ..... 9
  - 2. Linh hồn có trước khi được thụ thai? ..... 11
- B.– Linh hồn Theo Đạo Phật: ..... 12
- C.– Linh Hồn theo Giáo Lý Cao Đài. .... 14
- KẾT LUẬN:..... 17
- Phụ lục:..... 18

#### BÀI HAI:

### Quan niệm về Thiên Đàng và Địa Ngục của Các Tôn Giáo và Cao Đài ..... 21

- A.– Thiên Đàng và địa ngục theo Công Giáo:..... 21
  - Thiên đàng.....22
  - Hỏa ngục:.....24
- B.– Thiên đàng và Địa Ngục theo Phật Giáo..... 27
- C.– Thiên Đàng và Địa Ngục theo Đạo Cao Đài:..... 29
- KẾT LUẬN:..... 42

#### BÀI BA:

### Nhơn quả và Luân Hồi theo các tôn giáo và Đạo Cao Đài. . 43

- A.– Nhơn quả và Luân Hồi theo giáo lý Công Giáo ..... 43
- B.– Nhơn quả và Luân Hồi theo giáo lý Phật Giáo..... 46
- C.– Nhơn quả và Luân Hồi theo Giáo lý Cao Đài:..... 49
- KẾT LUẬN:..... 55

---

## **BÀI BỐN:**

### **Quan niệm về đấng Tạo Hóa của các tôn giáo và Cao Đài. . 57**

- A.– Đấng Tạo Hóa Theo Phật Giáo: ..... 57
- B.– Đấng Tạo Hóa theo quan niệm Công Giáo. .... 60
- C.– Quan niệm về đấng Tạo Hóa theo Đạo Cao Đài. .... 63
  - 1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: ..... 63
  - 2. Cao Đài Đại Đạo: ..... 64
- KẾT LUẬN: ..... 65

## **BÀI NĂM:**

### **Cứu cánh của các Tôn giáo và đạo Cao Đài . . . . . 69**

- A.– Cứu cánh của đạo Công Giáo. .... 70
- B.– Cứu cánh của Phật Giáo. .... 72
- C.– Cứu cánh của đạo Cao Đài. .... 76
  - 1. Cứu cánh của Đạo Cao Đài. .... 76
  - 2. Cứu cánh của tín hữu Cao Đài ..... 78
- KẾT LUẬN: ..... 79



## NHỮNG ĐIỂM TUYỆT VỜI CỦA ĐẠO CAO-ĐÀI CÁC TÔN GIÁO KHÁC KHÔNG CÓ

2022

 **ĐIỂN LẠC**

### LỜI DẪN

**S**Ở DĨ CHÚNG TÔI CÓ LOẠT BÀI CHỦ ĐỀ “*NHỮNG ĐIỂM TUYỆT VỜI CỦA ĐẠO CAO ĐÀI (ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ) CÁC TÔN GIÁO KHÁC KHÔNG CÓ.*” là vì: Thấy đa số các học giả trí thức trong và ngoại đạo sau khi nghiên cứu đã cho rằng: Đạo Cao Đài là một tôn giáo tổng hợp (hay dung hợp) nhiều tôn giáo cổ trên thế giới. Đây là *những hiểu lầm* rất lớn và đáng tiếc khi nghiên cứu Cao Đài của các học giả ngoại đạo, khi dịch kinh sách Cao Đài sang tiếng nước ngoài của các nhân sĩ Đại Đạo chỉ vì dựa trên cụm từ Tam Giáo Qui Nguyên và Ngũ Chi Phục Nhứt mà suy luận.

Chúng tôi xin dẫn chứng cụ thể trong giáo lý Cao Đài để chứng minh rằng kết luận của chúng tôi về “*những hiểu lầm*” này là có cơ sở.

Những vấn đề sau đây sẽ được chúng tôi lần lượt trình bày trong loạt bài này:

1. *Quan niệm về linh hồn con người của các tôn giáo và Cao Đài.*
2. *Quan niệm về Thiên Đàng và Địa Ngục của các tôn giáo và Cao Đài.*
3. *Quan niệm về Đấng Tạo Hóa của các tôn giáo*

và Cao Đài.

4. *Quan niệm về nhân quả và luân hồi trong các tôn giáo và Cao Đài.*
5. *Quan niệm về mục đích cuối cùng (cứu cánh) của các tôn giáo và Cao Đài.*

Năm vấn đề căn bản trên không có tôn giáo nào đã và đang truyền giáo trên hành tinh này giống như của Đạo Cao Đài. Kể cả các chi phái Cao Đài ngoài Pháp Chánh Truyền cũng không có. Chúng tôi chứng minh những việc khác nhau đó để cố gắng hiến cho đồng Đạo môn đệ Cao Đài rõ được tôn giáo mình đang tín ngưỡng và tu học. Đồng thời cũng giúp cho các chuyên gia ngoại đạo nghiên cứu Cao Đài thay đổi cách nhìn để có được cái nhìn đúng đắn về Đạo Cao Đài.

Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày từng chủ đề một và xin phép Diễn Đàn Về Nguồn cho đăng lên công cộng, một Diễn Đàn chuyên tìm hiểu và phân tích về Đạo Cao Đài chính thống.



BÀI 1

**QUAN NIỆM VỀ LINH HỒN CON NGƯỜI  
CỦA CÁC TÔN GIÁO VÀ CAO ĐÀI.**

 **Diễn Lạc.**

**T**RỪ NHỮNG NHÀ DUY VẬT KHÔNG TIN CÓ MỘT THỂ GIỚI TÂM LINH, TẤT CẢ CÁC TÔN GIÁO HIỆN HỮU đều tin tưởng mỗi con người có một thể xác và một linh hồn. Nhưng mỗi tôn giáo đều có cách hiểu, quan niệm và định nghĩa về linh hồn khác nhau:

**A.- LINH HỒN THEO ĐẠO CÔNG GIÁO:**

**1. CON NGƯỜI CÓ LINH HỒN BẤT TỬ KHÔNG?**

Câu trả lời của Kinh Thánh:

Danh từ “*linh hồn*” mà nhiều bản Kinh Thánh tiếng Việt dùng thì trong nguyên ngữ là ne'phesh (*tiếng Hê-bơ-rơ*) và psy•khe' (*tiếng Hy Lạp*). Từ Hê-bơ-rơ này có nghĩa đen là “*một sinh vật thở*” và từ Hy Lạp có nghĩa “*một sinh vật sống*”. \* Vì vậy, các từ ne'phesh và psy•khe' nói đến toàn bộ sinh vật, chứ không phải điều gì đó bên trong, vẫn tồn tại sau khi thể xác chết. Thế nên, nhiều bản dịch Kinh Thánh dịch hai từ ấy tùy theo văn cảnh, dùng những từ như “*sự sống*”, “*người*”, “*sinh vật*” hoặc “*tôi*”. Hãy so sánh những câu sau đây trong các bản dịch Kinh Thánh:

A-đam, một ne'phesh sống, lúc được tạo ra

A-đam không được ban cho một linh hồn, nhưng

ông trở thành một ne'phesh sống (*tức một người sống*)

■ (*theo JW.ORG - Con người có linh hồn bất tử không?*)

-----  
**Ông có những bằng chứng nào để biết linh hồn bất tử?**

Sự kiện linh hồn bất tử có thể giải thích bởi nhiều điểm.

- ✘ Thứ nhất, bản chất cấu tạo của nó khiến cái chết không làm gì được. Chết là sự phân hủy các bộ phận. Chỉ một hợp chất mới có thể bị phân tán và hủy diệt. Tuy nhiên linh hồn không phải là một hợp chất. Bản chất vô hình của nó chứng tỏ nó không lệ thuộc vật chất. Nó được ban cho các khả năng tinh thần, và nó thiêng liêng giống như các khả năng mà nó đã lãnh nhận, giúp nó sống và hoạt động khi tách rời khỏi thân xác. Vì không phải là vật chất, nó không bao giờ bị tiêu hủy hay phân rã như vật chất. Thiên Chúa cũng không ban cho nó một bản chất chỉ thích hợp để sống trong một giai đoạn, và sau cùng thì bị hủy diệt.
- ✘ Thứ hai, mọi người đều cảm thấy có một bó buộc về luân lý, và mỗi một ràng buộc đòi hỏi phải có sự hy sinh. Thí dụ nhà nước nói, “*Đây là luật,*” và tôi trả lời, “*Nếu tôi không tuân theo luật thì sao?*” Nếu nhà nước trả lời, “*Ồ, thì đâu có sao. Tôi chỉ nói đó là luật thôi. Bạn muốn vi phạm thì vi phạm,*” điều đó thật lỗ bịch, thật khô hài chứ không phải là luật. Tôi biết, một ngày nào đó tôi sẽ phải trả lời về thái độ của tôi đối với ý thức luân lý. Tôi có thể sống qua đời này mà không ai có quyền phán xét tôi về những gì tôi làm. Nhưng thực sự thì linh hồn tôi sẽ phải trả lời trước ngai Đấng Chí Công. Điều đó có nghĩa, linh

hồn phải còn sống.

- ✘ Thứ ba, quan điểm tổng quát về đời sống con người cho chúng ta thấy có nhiều bất công đi ngược với ý thức công bằng. Chúng ta biết một ngày nào đó sự công bằng sẽ được thể hiện, nhưng không ở đời này mà ở đời sau. Điều đó có nghĩa phải có sự hiện diện của chúng ta, do đó, chúng ta vẫn sống sau khi chết.
- ✘ Thứ tư, mỗi một linh hồn đều có sự khao khát không thể thỏa mãn được về hạnh phúc, hạnh phúc lâu dài. Không một điều gì trên trái đất này có thể thỏa mãn được sự khát khao ấy. Tuy nhiên, khuynh hướng tự nhiên bẩm sinh này phải có mục đích chính đáng của nó. Cũng giống như đôi mắt của con người, nếu được dựng nên mà không có ánh sáng thì cũng vô ích.

Như vậy, khi suy tư về cấu tạo đơn thuần của linh hồn, về sự thưởng phạt tương lai có liên hệ đến ý thức luân lý, về việc chấn chỉnh sự bất công của thế giới, và về khuynh hướng nhằm đến cùng đích tối hảo và cuối cùng, thì từ chối sự hiện hữu của linh hồn là điều không hợp lý.

## 2. LINH HỒN CÓ TRƯỚC KHI ĐƯỢC THỤ THAI?

Không. Thiên Chúa dựng nên linh hồn cho mỗi một thân xác đang được tạo thành. Thật khó để biết chính xác là lúc nào, nhưng quan điểm chung cho rằng ngay khi bào thai bắt đầu xuất hiện...

### ***Có phải linh hồn thì bất tử?***

Phải. Theo lẽ tự nhiên thân xác sẽ chết; nhưng bản chất của linh hồn thì bất tử

■ (theo Kiến Thức Công Giáo)

## **B.- LINH HỒN THEO ĐẠO PHẬT:**

Vấn đề linh hồn trong đạo Phật

Phật giáo luận theo ngôn ngữ, tín ngưỡng của dân gian, vẫn nói đến linh hồn, vong linh, hương linh... để chỉ cái phần còn lại sau khi chết của một người. Nhưng dù gọi là gì đi nữa thì theo giáo lý duyên sinh, vô thường, vô ngã, Phật giáo không bao giờ chủ trương cái phần phi vật chất này, hay linh hồn, là thường hằng, bất diệt. Theo Phật giáo, linh hồn là tính biết, cái biết, sự nhận thức, tư duy..., gọi chung là Thức. Thức bao gồm một nội dung được xem là những dấu ấn, những hạt mầm (*chủng tử - bija*) được tạo nên bởi những hành tác của một người trong đời sống hiện tại và những đời sống trước kia, còn được gọi là nghiệp hay nghiệp thức. (*theo phatgiaio.org.vn*)

Thực ra, đạo Phật chủ trương rằng sau khi con người chết, không có cái gì thoát ra ngoài xác thân để rồi nhập vào một xác thân khác cả. Như chúng ta đã thấy trong bài trước, đạo Phật dạy rằng sinh mạng là sự cấu hợp liên tục của ngũ uẩn, tức là những yếu tố sinh lý, tâm lý (*sắc, thọ, tưởng, hành, thức*). Sắc uẩn là phần vật chất. Thọ uẩn (*sensations*), tưởng uẩn (*perceptions*), hành uẩn (*formations mentales*) và thức uẩn (*conscience*) là phần tinh thần. Những tác dụng tinh thần này chỉ có thể «*hiện hành*» được khi có căn cứ phát sinh. Căn cứ phát sinh đó là phần thể xác, sinh lý; cũng vì thế mà thể xác được gọi là thân căn. Nếu thân căn thiêu hoại, các tác dụng tâm lý kia không hiện hành nữa mà trở lại thể tiềm phục, nghĩa là trở thành chủng tử.

Nếu căn thân là một cấu hợp của tứ đại chủng, luôn

luôn chuyển biến, thì những tác dụng tinh thần kia cũng hợp thành một dòng liên tục biến động không ngừng. Con người của ta đổi mới từng giây phút; thân xác trong giờ phút trước. Dòng tâm lý kia cũng vậy, luôn luôn biến động. Mỗi phút, có những cảm giác mới, những tư tưởng mới, đến thay cho những cảm giác và những tư tưởng cũ đang phai dần, hoặc đang nép sâu vào ký ức – đang lùi về tiềm thể chủng tử – Vì luôn luôn biến chuyển, nên dòng tâm lý ấy không phải là một cá thể đồng nhất, vĩnh cửu, do đó, không thể gọi là một bản ngã được. Cái mà người ta cho là linh hồn phải là một bản ngã đồng nhất, bất biến, làm chủ thể cho sinh mạng. Ở đây, đạo Phật chủ trương không có bản ngã, nghĩa là không có linh hồn: những tác dụng tâm lý của con người vẫn chỉ là những tác dụng tâm lý. Chúng phát hiện và hoạt động khi có điều kiện (*thân căn sinh hoạt*) và trở về trạng thái chủng tử tiềm phục khi các điều kiện kia tan rã (*thân căn tiêu hoại*).

“Cho nên, không có yếu tố nào bất biến, nghĩa là không có linh hồn, không có bản ngã. Chỉ có những hiện tượng vật lý và tâm lý chuyển biến. (*theo phatgiaio.org.vn*)

Bảo rằng, con người sau khi chết còn có một cái hồn tồn tại và rồi đi đầu thai, chứ không có nghiệp báo gì hết, theo Phật giáo, thì quan niệm lý giải đó không thể chấp nhận được. Phật giáo không chấp nhận có một linh hồn bất tử. Vì đó là lối chấp của ngoại đạo.

■ (*theo kienthuc.net.vn*)

-----

## C.- LINH HỒN THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.

### 1. Thánh giáo đức Cao Thượng Phẩm:

“...Con người có ba thể:

- Thể thứ nhất là xác thân do cha mẹ sanh ra.
- Thể thứ nhì gọi là Đệ Nhị Xác Thân của đức Phật Mẫu ban cho.
- Thể thứ ba là Linh Hồn do Đức Chí Tôn ban cho.

Trong ba thể ấy phải hiệp lại mới thành con người, nhưng bản chất nó khác nhau:

- *Thể thứ nhất* là xác thân có ngũ quan, biết cảm giác xúc động, do nơi khí bẩm của cha mẹ mà biến tướng ra. Nó cũng như con vật.”
- *Thể thứ hai* là đệ đệ nhị xác thân, tức nhiên là Chơn Thần của con người. Người ta gọi là cái vía hay là hào quang đó. Nó do theo cái thể thứ nhất mà biến hình. Nó cũng như đồ bắt kể con vật (*gọi là dây cương*).
- *Thể thứ ba* là linh hồn, do Đức Chí Tôn ban cho, tức nhiên là một Điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn chiết xuống, để cho con người biết hiểu và khôn ngoan hơn loài vật. người ta gọi là “*Thiên hạ*” đó. Thể thứ ba như người cầm cương con vật...”

▪ (*Trích Thánh Giáo Tam Thể Xác Thân.*)

-----

### 2. Đạo Cao Đài xác định mỗi một con người có ba phần chính gọi là tam bửu: Ba món báu đó là **Tinh** (*xác phàm*), **Khí** (*Chơn Thần hay trí khôn*) **Thần** (*linh hồn*).

- **Thần** (*linh hồn*) do Đức Tạo Hóa ban cho: hiểu theo câu Thánh Ngôn “*Nhãn thị chủ tâm... Thần thị Thiên. Thiên dã ngã dã.*”

- **Khí** (*Chơn-Thần*) do Đức Phật Mẫu ban cho: hiểu theo câu kinh trong Phật Mẫu Chơn Kinh:  
“...*Diêu Trì Kim Mẫu nung lò hóa sanh,  
Ấm dương kiến tạo Chơn-Thần,  
Lo cho nhơn vật về phần hữu vi...*”.
- **Tinh** (*xác phàm*) do cha mẹ thể gian tạo nên.

Vì có cả ba món ấy đều là vật quý báu nhất của con người, mọi người phải giữ gìn cẩn thận. Nên:

- Đạo Cao Đài không coi xác thân là giả tạm nên phải gìn giữ cho tươi đẹp như bông hoa để làm phương tiện tu học và tấn hóa.
- Đạo Cao Đài rất trân trọng phần Chơn-Thần nên phải trau dồi cho cường liệt như hơi rượu mạnh.
- Đạo Cao Đài xem linh hồn một phần tối linh, nên nó điều hòa khắp mọi nơi như trà trong nước. Không nơi nào trong ly trà mà không có trà.

3. Tà mị cũng như hạt lúa bị hẩm mà thúi, thì thế nào mọc đặng mà sanh bông trở trái?

«*Còn bậc chơn tu tử như hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái mà biến biến sanh sanh càng tăng số. Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa Chơn-Thần, Chơn-Thần lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo. Bởi một Chơn-Thần mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn loại trong Càn Khôn thế giới, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con*”.

▪ (TNHT Q1 ngày 22-juillet 1926).

4. Thầy hỏi: “Vậy chớ cái trí khôn của con người biết thương ghét vui buồn mà trong toàn nhơn loại đều có; khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu? Không lẽ cái trí không ngoan dường ấy mà cũng mất đi đặng sao các con? Thầy hỏi như vậy đặng cho mỗi đứa về đặng trả lời cho mình. Hễ trả lời phù hợp thì dễ biết Đạo, còn ngu xuẩn thì cũng hườn ngu xuẩn...” (TNHT Q1 1-Mars 1927).

5. Ai là người đã mang mảnh xác thịt ở trong vòng võ trụ này cũng nhìn rằng đã thọ ân của hai Đấng Tạo Công:

✧ **Đấng thứ nhứt là Trời.**

Ban cho ta một điểm linh tâm; chúng ta nhờ nương theo đó mà khôn ngoan hơn vật hữu thay thế cho Trời mà trau dồi cơ hữu hình của đời, cho ra tận thiện tận mỹ...

Ấy là cơ chỉ rõ chúng chắc quả có đấng Chí Linh đưa tay thúc giục cả vạn loại vào đường tấn hóa trí thức tinh thần...

✧ **Đấng thứ nhì là cha mẹ chúng ta.**

Ban cho chúng ta, mảnh hình hài này, nhờ nuôi mới sống, nhờ dạy mới khôn. Chịu nơi vòng hữu định của trí lự và phận sự làm người...”

■ (Trích Diễn Văn Đức Hộ Pháp)

6. “Một kẻ phàm dưới thể này đều có hai xác thân. Một phàm gọi là corporel. Còn một thiêng liêng gọi spiritual. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra nên gọi nó là bán hữu hình, vì nó có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng”.

■ (TNHT Q1. Ngày 17-7-1926)

7. Mục thứ 7 trong Mười Hai Điều Tín Ngưỡng Căn Bản Của Đại Đạo:



*“Phàm hồn là hồn tại thể, Âm hồn là hồn giải thể, cho nên phàm hồn và âm hồn có thể thông công bằng cơ bút, đồng cốt hoặc phương thể khác..”*

■ (sách Thiên Đạo của Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu.)

### KẾT LUẬN:

Xin thưa rằng, với loạt bài này chúng tôi hoàn toàn không bình luận các quan niệm của tôn giáo về linh hồn là đúng hay sai. Chúng tôi chỉ có mục đích đưa ra chỗ dị biệt để chứng minh Đạo Cao Đài không phải là một tôn giáo dung hợp các tôn giáo trên thế giới.

Sau khi trích dẫn phần tiêu biểu của các tôn giáo Đông và Tây đại diện là Công Giáo và Phật Giáo ta thấy được:

- Cả Công giáo và Phật giáo đều nhìn nhận con người có linh hồn. Linh hồn không hằng sống bất tiêu bất diệt.
- Cả Công Giáo và Phật Giáo đều công nhận phần hiểu biết khôn ngoan của con người đặt tên chung là linh hồn không do đức Thượng đế chiết linh ban cho. Nó thoát thai từ thể xác mà có. Nên khi thể xác chết tiêu rã, linh hồn cũng không tồn tại.

Điều này trùng hợp các đặc tính của nghĩa **đệ nhị xác thân** hay **Chơn-Thần** của Đạo Cao Đài do Đức Phật Mẫu ban cho.

- Phần đệ tam xác thân của con người là **Linh Hồn** (*người cầm cương con vật*), các tôn giáo Đông và Tây đều không định nghĩa hay đề cập đến.

Một cách nói khác: Bác sĩ đứng trước một bệnh nhân. Bác sĩ ấy gồm có ba phần hợp lại: Thân xác bác

sĩ, trí tuệ của bác sĩ, và lương tâm của bác sĩ.

Đã có tờ cam kết của gia đình bệnh nhân trước ca mổ, vị bác sĩ dùng cái tài hay trí tuệ của mình cầm dao mổ có thể và có quyền làm cho bệnh nhân khỏi bệnh hay làm cho bệnh nhân chết đều được mà không chịu trách nhiệm. Lương tâm bác sĩ không cho phép bác sĩ làm ẩu đưa đến bệnh nhân tử vong. Không bao giờ có bác sĩ nào làm vậy. Bằng mọi giá phải cứu cho được bệnh nhân...

Trí tuệ và lương tâm của bác sĩ đều vô hình không ai thấy, nhưng nó không phải là một. mà là hai thực thể riêng biệt. Lúc này lương tâm của bác sĩ chính là người cầm cương con vật.

Các tôn giáo dù với tên gọi khác nhau đều chỉ công nhận con người có hai phần: thể xác và linh hồn. Đạo Cao Đài ngoài hai thực thể đó còn có một thể thứ ba nữa là bán hữu hình và bán vô vi.

Việc có linh hồn hay không chưa kể các quan niệm không thống nhất trong chính nội bộ tôn giáo. (*xem phụ lục bên dưới*).

Đạo Cao Đài với tôn chỉ Tam Giáo Qui Nguyên nhưng có giáo lý và triết lý tuyệt vời riêng mà các tôn giáo lớn nhỏ khác đều không có.

**Khai xuân năm 2022.**

**Diễn Lạc.**

-----

**PHỤ LỤC:**

Ngày xưa, thời Phật, có 2 phái ngoại đạo nêu ra 2 chủ thuyết: một là «*Thường kiến*» hai là «*Đoạn kiến*».

Phái Thường kiến cho rằng, linh hồn con người mãi mãi là con người, dù có tạo tội ác đến đâu, chết rồi cũng tái sinh trở lại làm người. Ngược lại, phái Đoạn kiến thì cho rằng, con người sau khi chết là không có linh hồn tồn tại đời sau, nghĩa là mất hẳn. Họ chấp như thế, nên Phật gọi họ là phái Đoạn diệt hay Đoạn kiến. Vì quan niệm và tin như thế, nên họ tha hồ làm ác, vì không có tội lỗi quả báo ở đời sau. Đây là 2 phái gây tác hại lớn làm đại loạn trật tự an bình cho xã hội.

Hai phái này, theo chủ trương của họ là, không có nhân quả báo ứng. Nhưng chúng ta đừng quên rằng, nhân quả là một chân lý phổ biến, tiềm tàng trong mọi sự vật và chi phối tất cả. Không một loài nào thoát khỏi nhân quả. Do Phật sau khi giác ngộ chân lý, Ngài nói ra cho chúng ta biết như thế.

Vì căn cứ theo luật nhân quả mà nhà Phật nêu ra thuyết nghiệp báo. Hễ chúng ta gây tạo nghiệp nhân gì, sớm hay muộn gì cũng phải có kết quả. Phật giáo không chấp nhận có một linh hồn bất tử như thế. Vì như thế là rơi vào lối chấp thần ngã của ngoại đạo như đã nói ở trên.

Theo Phật giáo, tất cả đều do nhân duyên sinh. Nghiệp báo cũng từ nhân duyên, nhân quả mà hình thành. Theo Duyên khởi luận của Phật giáo, trong đó, có nêu ra thuyết A-lại-da duyên khởi. Thuyết này thuộc Đại thừa thi giáo. A lại da là thức thứ tám sau thức Mạt na. Thức này còn gọi là Tàng thức. Là cái thức trùm chứa tất cả chủng tử thiện ác. Nói Tàng thức, vì thức này có 3 công năng: *«năng tàng, sở tàng và ngã ái chấp tàng»*.

■ (Trích một đoạn khác trong trang [kienthuc.net.vn](http://kienthuc.net.vn)).



BÀI HAI  
**QUAN NIỆM VỀ THIÊN ĐÀNG VÀ ĐỊA NGỤC  
CỦA CÁC TÔN GIÁO VÀ CAO ĐÀI**

 **Diễn Lạc.**

---

**T**HAM KHẢO GIÁO LÝ CÁC TÔN GIÁO CHỦ YẾU CHỈ DỰA VÀO KINH VÀ LUẬN CỦA TÔN GIÁO ĐÓ. CÔNG GIÁO thì dựa vào Kinh Thánh và các bài luận của các trang mạng của Giáo Hội. Phật giáo cũng vậy.

**A.- THIÊN ĐÀNG VÀ ĐỊA NGỤC THEO CÔNG GIÁO:**

Xin trích một số ý tiêu biểu trên trang <https://dongten.net/...>

“...Bên cạnh ý niệm Thiên Chúa, thì ý niệm thiên đàng là một ý niệm lớn nhất đi vào trong tâm tưởng nhân loại. Nếu thời nay nó bị chối từ và bị công kích hơn trong quá khứ, thì các người hộ giáo ngày nay cần phải giải thích và bảo vệ ý niệm này tốt hơn thời xưa và chắc chắn không để nó trôi đi hay phớt lờ nó.

Thậm chí có một điều khó để bảo vệ hơn là ý niệm thiên đàng là ý niệm hỏa ngục. Thực vậy, hỏa ngục là một học thuyết Kitô giáo khó bảo vệ nhất, một gánh nặng nhất để tin và là điều đầu tiên đáng loại bỏ. Sự phê phán chống lại nó dường như rất mạnh, và những người tin nó dường như không thể chịu nổi.

Trọng tâm của chương này là giải đáp những công kích của những người vô tín chống lại thiên đàng và hỏa ngục.

## THIÊN ĐÀNG

Chúng tôi liệt kê dưới đây mười bảy vấn nạn về ý niệm thiên đàng. (có tất cả 17 vấn nạn người viết xin trích một số có liên quan đến chủ đề)

- **Vấn nạn 1:** *Sự đầu thai là một điều đáng tin.*  
Người Kitô giáo chống đối lại sự đầu thai vì tám lý do. (xem chi tiết theo đường dẫn)
- **Vấn nạn 3:** *Thiên đàng rõ ràng là một ý tưởng đáng ước ao. Nếu không có thiên đàng, thì chúng ta phải tạo ra nó. Nó là một “giấc mơ tất yếu.”*
- **Vấn nạn 4:** *Chính cái khuôn mẫu hay cấu trúc về ý niệm thiên đàng chỉ là huyền thoại hay truyền thuyết. Những con đường bằng vàng là phiên bản khác của “vùng đất sẵn sẵn hạnh phúc” hay cánh đồng nơi các vị thần ở.*
- **Vấn nạn 5:** *Việc tin vào thiên đàng là phi thực tế.*
- **Vấn nạn 6:** *Thiên đàng là một sự đánh lạc hướng. Dù đúng hay sai thì thiên đàng làm chúng ta sao nhãng khỏi những nhiệm vụ hiện thời của chúng ta.*
- **Vấn nạn 7:** *Thiên đàng là một sự mua chuộc. Thiên đàng làm cho tôn giáo trở nên ích kỷ. Bạn ra sức vì phần thưởng thiên đàng, không vì tình yêu nguyên tuyền mà là vì háms lợi.*
- **Vấn nạn 8:** *Thiên Đàng thì quá ích kỷ. Thật kêu ngạo làm sao nếu nghĩ rằng bạn được tiên định mệnh để kết hôn với Chúa một cách thiêng liêng!*
- **Vấn nạn 9:** *Thiên Đàng sẽ là chán chường. Không có gì để làm ngoại trừ việc thờ phượng – một nghi thức phụng vụ vô tận.*
- **Vấn nạn 10:** *Chúng ta hạnh phúc như thế nào trên*

thiên đàng nếu như người thân yêu của chúng ta lại ở hỏa ngục? Nếu chúng ta ngừng yêu họ, chúng ta sẽ không tốt; nếu chúng ta giữ tình yêu đối với họ, chúng ta sẽ không hạnh phúc.

- **Vấn nạn 11:** Thiên Đàng là vĩnh hằng. Nhưng dường như sự vĩnh hằng thì không thuộc con người vì không có thời gian thì cũng chẳng có sự thăng tiến, không thay đổi, chẳng có công trình gì. Sự thờ phượng cách thụ động và chẳng một chút thay đổi gì có vẻ chỉ hợp với các thiên thần chứ không phải cho chúng ta.
- **Vấn nạn 12:** Trong thiên đàng, chúng ta có tự do để phạm tội hay không? Nếu không, chúng ta là những người máy không có tự do, những con người không có ý chí tự do. Nếu có, thì thiên đàng cũng nguy hiểm như trái đất vậy. Và nếu có ai ở đó chọn lựa để phạm tội thì vườn Ê đên và sự sa ngã lại tái diễn thêm lần nữa.

...

...

- **Vấn nạn 15:** Liệu trên thiên đàng có tình dục hay không? Nếu không, hầu hết con người hôm nay không muốn vào nơi ấy. Nếu có tình dục, thì thiên đàng chẳng khác nào trái đất, nó mang tính trần tục quá.
- **Vấn nạn 16:** Yêu mến thiên đàng là trở thành kẻ phản bội đối với trái đất, là bỏ nó lại đằng sau như một con chuột chạy trốn khỏi một con tàu đang chìm. Điều đó thật bất trung.
- **Vấn nạn 17:** Thiên đàng nghe có vẻ xa lạ, xa xôi, là một nơi khác, đầy sự đe dọa, “không thích hợp cho con người cư ngụ.” Giống như thử một bộ quần áo không phù hợp và nói: “Cái này không dành cho tôi”.

## HỎA NGỤC:

(Người viết xin trích một số đoạn tiêu biểu có liên quan đến chủ đề) (\*)

1. Tin rằng chẳng có giả định hỏa ngục nào cả mà Kinh Thánh và Giáo Hội đều nói dối, vì rõ ràng cả hai đều dạy về thực tại hỏa ngục.
2. Nếu Kinh Thánh và Giáo Hội không nói dối về những gì mà Chúa Giêsu đã nói về hỏa ngục, thì giả định rằng Chúa Giêsu là kẻ nói dối. Vì Ngài khẳng quyết về hỏa ngục hơn bất cứ ai khác trong Kinh Thánh.

---

Nếu không có hỏa ngục, Chúa Kitô không chỉ là một thầy dạy bịp bợm nhưng còn là một kẻ khốn nạn, vì Ngài dọa nạt chúng ta một cách không cần thiết, sai lạc và đầy nguy hiểm.

...

6. Nếu không có hỏa ngục để được cứu khỏi đó, thì Chúa Giêsu không phải là Đấng Cứu Độ của chúng ta mà chỉ là một vị thầy, một ngôn sứ, một vị guru hay mẫu mực của chúng ta mà thôi.
7. Nếu không có hỏa ngục, một sự dừng dừng tôn giáo sẽ đi kèm theo đó. Nếu đức tin vào Chúa Kitô như là một Đấng Cứu Độ là không cần thiết, thì chúng ta cũng nên nhớ đến tất cả những nhà truyền giáo và tạ lỗi với tất cả những vị tử đạo. Nếu không có một thứ như lửa bộ phận cứu hỏa sẽ là một điều vô ích và lãng phí.

■ Nguồn Nguyên tác:  
*Pocket Handbook of Christian Apologetics*  
Tác giả: Peter Kreeft, Ronald K. Tacelli  
(theo dongten.net)



### ***Luyện ngục và hỏa ngục là gì và ở đâu?***

- **Hỏi:** nhân tháng cầu cho các linh hồn (tháng 11) xin cha giải thích rõ về hai nơi gọi là Luyện ngục và hỏa ngục
- **Trả lời:** Trong niềm tin Kitô Giáo, căn cứ vào Kinh Thánh và Giáo lý của Giáo Hội thì chắc chắn phải có ba nơi gọi là Thiên Đàng, Luyện ngục và hỏa ngục (hell) mà những người chết đi trong thân xác sẽ phải bị phán xét để đến một trong ba nơi này.

Thật vậy, trước hết là Luyện ngục hay Luyện tội (purgatory) là nơi mà các linh hồn thánh (holy souls) đã lià đời trong ơn nghĩa Chúa nhưng chưa được hoàn hảo đủ để vào ngay Thiên đàng. Các linh hồn này phải “*tạm trú*” trong nơi gọi là Luyện tội này để được thanh tẩy một thời gian dài ngắn tùy theo mức hoàn hảo đòi hỏi trước khi được vào Thiên Đàng vui hưởng Thánh Nhan Chúa cùng các Thánh các Thiên Thần.

...

Khác với luyện ngục và hỏa ngục, Thiên Đàng là nơi dành cho những ai, khi còn sống trên trần gian này, đã quyết tâm đi tìm Chúa và sống theo đường lối của Người, để xa lánh mọi sự dữ, sự tội và bước đi theo Chúa Kitô, là: “*Con đường là Sự thật và sự Sống*” (Ga 14: 6).

Ngược lại, hỏa ngục là nơi dành cho những kẻ -khi còn sống - đã hoàn toàn khước từ Thiên Chúa và tình thương của Người để sống theo ý muốn riêng mình, và buông theo những quyến rũ của ma quỷ và thế gian để làm những sự dữ như: giết người, giết thai nhi, thù hận, cướp của, cờ bạc, bắt công, bóc lột, hiếp dâm, ngoại tình,

khủng bố, gây ra chiến tranh, giết hại dân lành, trẻ em.. buôn bán phụ nữ và trẻ nữ để bán cho bọn bất lương hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn và tội lỗi, như thực trạng của thế giới vô luân, vô đạo ngày nay...

Sau đây là bằng chứng có nơi gọi là hỏa ngục:

✘ I- THÁNH KINH ĐÃ CHO TA BIẾT VỀ NƠI GỌI LÀ HỎA NGỤC NHƯ SAU:

*“Khi ra về, mọi người sẽ thấy xác những kẻ phản loạn chống lại Ta, bị giòi bọ rúc tủa, chúng sẽ không chết, lửa thiêu đốt chúng sẽ không tàn lụi. Chúng sẽ là đồ ghê tởm cho mọi người phàm.” (Is 60:24)*

*“Nếu mắt người làm cớ cho người sa ngã, thì móc nó đi; thà chột một mắt mà được vào Nước Thiên Chúa còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục, nơi giòi bọ không hề chết, lửa không hề tắt.” (Mc 9: 47-48)*

✘ II- GIÁO LÝ CỦA GIÁO HỘI VỀ HỎA NGỤC:

Giáo lý của Giáo Hội nói rõ hỏa ngục là “nơi này dành cho những ai - cho đến lúc chết - vẫn từ chối tin và trở lại. Đó là nơi cả hồn lẫn xác sẽ bị hư mất. Và danh từ “hỏa ngục” được dùng để chỉ tình trạng ly khai chung cuộc khỏi mọi hiệp thông với Thiên Chúa và các Thánh ở trên Trời”, (x. SGLGHCG số 633, 1033). [theo conggiao.info]

Nếu bạn đã từng nghĩ như tôi hoặc vẫn còn đang nghĩ Thiên Đàng – Luyện Ngục và Hỏa Ngục là những nơi chốn thì sai rồi! Bạn cứ mở cuốn Toát Yếu Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo do Đức Giáo Hoàng Benedictô đương kim soạn thảo ra mà xem thì sẽ thấy quan niệm về NƠI CHỐN của Thiên Đàng – Luyện Ngục và Hỏa Ngục như là những NƠI CHỐN là sai bét tề le!

- **Thiên đàng là tình trạng** hạnh phúc tối thượng và

vĩnh viễn. Ai chết trong ân sủng của Thiên Chúa và ai không cần bất cứ sự thanh luyện cuối cùng nào, sẽ được qui tụ quanh Chúa Giêsu và Đức Maria, các thiên thần và các thánh... được chiêm ngắm Thiên Chúa “*mặt giáp mặt*” (1 Cr 13,12)... sống trong sự hiệp thông tình yêu với Chúa Ba Ngôi và chuyển cầu cho chúng ta (*Toát Yếu Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo # 209*).

- **Luyện ngục là tình trạng** của những người chết trong tình thân với Thiên Chúa, nhưng, dù đã được đảm bảo ơn cứu độ vĩnh cửu, họ còn cần thanh luyện trước khi được hưởng hạnh phúc thiên đàng (*Toát Yếu Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo # 210*).
- **Hoả ngục là [tình trạng]** xa cách đời đời khỏi Thiên Chúa... Đức Kitô diễn tả thực tại hoả ngục bằng những lời này: “*Quân bị nguyên rửa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời*” (Mt 25:41) (*Toát Yếu Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo # 212*).

Hy vọng bạn sẽ không bao giờ nghĩ rằng Thiên Đàng—Luyện Ngục và Hỏa Ngục như là những NƠI CHỐN nữa!

▪ (*theo mygod.vn*)

## **B.- THIÊN ĐÀNG VÀ ĐỊA NGỤC THEO PHẬT GIÁO**

Phật giáo có tin thiên đường và địa ngục hay không?

Có tin. Phật giáo không hoài nghi có tồn tại thiên đường và địa ngục, bởi vì thiên đường, địa ngục đều cùng nằm trong phạm vi luân hồi, sinh tử. Phật giáo cho rằng, con người khi chưa thoát khỏi giới hạn của sinh tử luân hồi thì vẫn có khả năng thực nghiệm thiên

đường và địa ngục, thậm chí có thể nói, mọi người đều đã từng sống qua ở thiên đường và địa ngục.

Sống theo 5 giới và 10 thiện ở cấp cao thì sẽ sinh ở thiên đường. Phạm các tội lớn như 10 ác, 5 nghịch thì đọa địa ngục. Chịu khổ báo hết rồi, chúng sinh ở địa ngục vẫn có thể sinh lên thiên đường. Ở thiên đường, hưởng phúc báo hết rồi, chúng sinh ở thiên đường lại có thể xuống địa ngục. Vì vậy, Phật giáo cho rằng thiên đường tuy là cảnh giới sung sướng, nhưng không phải là nơi an lạc cứu kính, địa ngục tuy là cảnh giới khổ, nhưng cũng có ngày thoát khổ.

Đồng thời, tu thiện nghiệp có cao thấp khác nhau, cho nên thiên đường cũng có thứ bậc. Do ác nghiệp cũng có nặng nhẹ khác nhau, cho nên địa ngục cũng có đẳng cấp.

Thiên đường của Phật giáo chia làm 28 cõi Trời, thuộc 3 giới. Có sáu cõi Trời Dục giới, gần gũi với cõi người. Cao hơn nữa, có 18 cõi Trời thuộc Sắc giới. Và ở trên Sắc giới, có 4 cõi Trời thuộc Vô sắc giới. Trên sự thực, làm người mà tu thiện nghiệp chỉ có thể sinh ở 6 cõi trời và Dục giới. Trong các cõi Trời thuộc Sắc giới, trừ cõi trời Tịnh cư thiên ở Sắc giới, còn thì tất cả các cõi trời khác đều là những cảnh giới thiên định, do tu thiện mà đạt được.

Địa ngục: nên hiểu như thế nào?

Địa ngục trong Phật giáo, lớn nhỏ có rất nhiều, không kể xiết, do khổ báo của chúng sinh ở địa ngục có khác biệt, chủ yếu phân thành 3 loại địa ngục lớn: Căn bản địa ngục, cận biên địa ngục và cô độc địa ngục. Loại địa ngục thường được nói tới trong kinh Phật là căn bản

địa ngục. Căn bản địa ngục lại chia thành tám địa ngục đại nhiệt (*nóng dữ*) và tám địa ngục đại hàn (*lạnh giá*). Chúng sinh, tùy theo tội ác đã phạm mà đọa vào các cấp địa ngục khác nhau. Người thế gian nói rằng, người làm ác bị quỷ sứ ở địa ngục bắt trời nhưng thực ra, lên thiên đường hay xuống địa ngục, đều do nghiệp lực thúc đẩy, dắt dẫn. Nghiệp lực hướng lên các cõi trời thì được sinh lên các cõi trời để hưởng phúc. Nghiệp lực hướng xuống địa ngục, thì đọa xuống các địa ngục để chịu khổ.

■ (theo Hòa thượng Thích Thánh Nghiêm)

### **C.- THIÊN ĐÀNG VÀ ĐỊA NGỤC THEO ĐẠO CAO ĐÀI:**

**Khái niệm tương tự như Thiên đàng và địa Ngục của các tôn giáo gọi, Đạo Cao đài khẳng định có.**

Đạo Cao Đài không gọi các nơi ấy Thiên Đàng và Địa Ngục. Cao Đài gọi nơi ấy bằng những danh từ khác: *Cõi Thiêng Liêng*.

Cõi Thiêng Liêng là một nơi vô hình ngoài giác quan của con người nhận thức. Cõi Thiêng Liêng được cấu tạo thành bằng những chất liệu khác hơn cõi phàm. Nó không được tạo nên bằng vật liệu như đất nước gió lửa như cõi phàm. Xin nói rõ một vật ngoài sự nhận thức bằng giác quan của con người không có nghĩa là vật ấy không có. Ví dụ cụ thể: Lý trí, ý thức của con người ai nhận thấy bằng ngũ giác quan? Nhưng không ai phủ nhận các thứ ấy không có.

Minh chứng cụ thể các trường hợp thử Cơ Bút:

a. Cụ Yết Ma Luật chủ chùa Hội Phước Tự ở làng Phước Hậu, tổng Phước Điền, thuộc quận Cần Giuộc, là một tu sĩ được nhiều người kính trọng, nghe có cơ bút

Tiên Phật giáng, nhưng cụ không tin, liền lên Sài Gòn, đến tận nơi cầu cơ nhà ông Cao Quỳnh Cư đặng thử. Cụ viết một bài thơ để trong túi áo, cụ vái: Nếu Thượng Đế giáng cơ thật linh hiển, xin họa bài thơ trong túi tôi.

Đấng Cao Đài Thượng Đế họa:

*Hãy tỉnh cho mau giấc mộng tràng,  
Đời cùn Tiên Phật giáng trần gian.  
Chẳng ai hay giỏi bày thi phú,  
Chính thật Ta đây Đấng Ngọc Hoàng.*

**CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ**

Nhận xong bài họa, cụ Yết Ma Luật đã trọn tin và cho xem bài thơ của Cụ xướng:

*Ấm ức tâm tư suốt mộng tràng,  
Có đâu Tiên Phật giáng trần gian?  
Văn hay chữ giỏi bày thi phú,  
Họa đặng thơ đây mới Ngọc Hoàng.*

**YẾT MA LUẬT**

Cụ Yết Ma Luật tin tưởng Đức Chí Tôn nên nhập môn vào Đạo Cao Đài.

b. Ông Phan Khắc Sửu thử cơ bút.

Tuy đã có nhiều người thử thách, nhưng ông Phan Khắc Sửu vẫn không tin. Ông đến dự đàn cơ, âm thầm viết một bài thơ 5 vần mà 2 vần trên khác 3 vần dưới, không nói một lời, đến đốt trước đàn cơ, xin họa y 5 vần.

Đấng Cao Đài đang dạy Đạo cho chư môn đệ, bỗng cơ ngưng để tài đang giảng dạy, họa lại bài thơ y theo 5 vần của ông Phan Khắc Sửu, khiến mọi người ngạc nhiên:

*Cơ Trời khó tỏ hỡi con ơi!  
Nghịch quả tiên khiên của giống nòi.  
Bồi luyến môi thơm, cam cá chấu,  
Vi ganh tiếng gáy, chịu chim lồng.  
Trời khai Đại Đạo nên yên dạ,  
Đất dấy phong ba cứ vững lòng.  
Gắng trả cho rồi căn nợ ấy,  
Tu mà cứu thế dễ như không.*

**CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ**

Ông Phan Khắc Sửu nhận được bài họa, liền xin làm môn đệ Đấng Cao Đài Thượng Đế vì bài thơ của ông xướng có tám câu mà 2 vắn trên khác 3 vắn dưới, chép ra như sau:

*Cao Đài Tiên Trưởng hỡi ông ơi!  
Linh hiển sao không cứu giống nòi.  
Trăm họ điều linh thân cá chấu,  
Muôn dân đồ thán phận chim lồng.  
Coi mời diệt chủng càng đau dạ,  
Thấy cảnh vong bang bắt nã lòng.  
Nạn nước ách dân như thế ấy,  
Ngồi mà tu niệm có yên không?*

■ (Trích tài liệu của Ban Đạo Sử quay ronéo, trang 88)

Cõi thiêng liêng được chia ra làm hai hình thức: Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống và Cõi Thiêng Liêng (không hằng sống).

Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống là cõi đã thoát khỏi vòng sanh tử. Không còn luân hồi nữa.

Cõi thiêng liêng còn lại được chia làm nhiều thứ bậc. Thấp nhất là Âm Quang cao nhất là Cõi Thánh. Xin

trích dẫn các Kinh Điển Cao Đài như sau:

1. Trong sách Thiên Đạo của Bảo Pháp Chơn Quân nói:

### **CUỘC SÁNG TẠO**

*Đấng Tạo Hóa, ngự trong Ngôi Tứ Tượng, dùng quyền Chí Tôn lập phép Vô Vi Bát Quái mà tác thành Vô Trụ (Cosmos).*

*Trước hết, Ngài lập ba cõi Thanh Thiên:*

1. **Thái Thanh Thiên** (Adi), Phật giáo gọi Đại Bát Niết Bàn (Mahaparanirvana).
2. **Thượng Thanh Thiên** (Anupadaka), Phật giáo gọi Bát Niết Bàn (Paranirvana).
3. **Ngọc Thanh Thiên** (Atma), Phật Giáo gọi Niết Bàn (Nirvana), tức là Bạch Ngọc Kinh <sup>(1)</sup>.

*Lập xong ba cõi Thanh Thiên, đấng Tạo Hóa lập thêm ba Cảnh giới là: Thượng giới, Trung giới, Hạ giới.*

*Thượng giới gồm ba cõi Tiên là:*

1. **Cõi Thiên Tiên**, cũng gọi là cõi Bồ đề (Monde Spirituel ou Monde Bouddhique).
2. **Cõi Địa Tiên** (Monde Mental supérieur - Manas supérieur).
3. **Cõi Nhơn Tiên** (Monde Mental - Manas).

*Mỗi cõi chia làm ba tầng, cộng chung là chín tầng, gọi là Cửu Trùng Thiên. (2) Trung giới gồm có cõi Thánh (Monde Mental inférieur) và cõi Thần (Monde Astral).*

*Mỗi cõi cũng chia ra nhiều tầng, đây chỉ nói đại lược thôi.*

*Hạ giới là cõi Phàm trần, có tinh tú và thất thập nhị địa cầu, đều có nhưn loại cùng các thứ sanh vật, mà địa*



cầu chúng ta ở đây lại đứng vào hạng 68.

Từng cao nhứt cõi Phàm trần chứa đầy một chất tinh khí nhẹ nhàng hơn không khí, người có thần nhãn thấy màu nó vàng vàng. Người Pháp gọi tinh khí là ether, người Trung Hoa dịch âm là dĩ thái.

Tóm lại, trong võ trụ, kể từ trên đở xuống gồm có: Thái Thanh Thiên, Thượng Thanh Thiên, Ngọc Thanh Thiên, Tiên Giới, Thánh Giới, Thần Giới và Phàm Giới. Tam Thanh Thiên và Cửu Trùng Thiên gọi chung là: “Thập nhị Thiên”.

Trong khi sáng tạo, đấng Tạo Hóa dùng Chơn-Linh biến ra mười hai đấng gọi “Thập nhị Thời Thân” (Jayas), mỗi vị lo phận sự trong một phần mười hai của thời gian sáng tạo chia làm: tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Vân Vân.

Chơn-Linh ấy có ba Ngôi, thì hồn cũng có ba bậc:

1. **Linh Hồn** (Âme divine - Atma) cũng gọi Phật hồn, Chơn hồn, Chơn ngã, Chơn tâm, Ngươn thần.
2. **Anh Hồn** (Âme spirituelle - Boddhi) cũng gọi Tiên hồn, Bồ đề, Bát nhã, Trí huệ.
3. **Nhơn Hồn** (Âme humaine - Coprs mental supérieur) cũng gọi Giác hồn, Thần thức, A lại Da thức, Thượng trí Thức, Tâm Thức, Nghiệp thức.

Nhơn hồn đồng nguyên chất với cõi Tiên. Anh hồn đồng nguyên chất với cõi Thiên Tiên, cũng gọi cõi Bồ đề (Monde spirituel ou Boddhique). Linh hồn đồng nguyên chất với cõi Ngọc Tiên Thiên, cũng gọi là cõi Niết bàn (Nirvana).

Thể thì có bốn thứ là: Vật thể, Khí thể, Thần thể, Thánh thể. Vật thể (Corps physique: Rupa) là xác thịt, thể

thứ nhứt của con người. Nó do bốn nguyên tố lớn hiệp thành (Tứ đại giả hiệp). Bốn cái nguyên tố ấy là: đất, nước, lửa, gió. (1)

Vật thể bị bao bọc bởi một lớp tinh khí (éther), gọi là Khí thể (Double étherique: linga-sharira), cũng gọi là cái Phách, kêu nôm là cái Vía, thuật âm phù gọi Tướng tinh.

Khí thể dùng rút sanh lực vào Vật thể đặng giữ cho Vật thể được sanh tồn. Nhờ có Khí thể chở che bao bọc, Vật thể mới không tan rã.

Khí thể dính với Vật thể bởi một sợi từ khí (lien magnétique). Khi nào Khí thể đứt sợi dây ấy mà lìa khỏi Vật thể, thì con người phải chết. Lúc bấy giờ, Vật thể mất sự che chở của Khí thể, nên lần lần tiêu rã.

Nhà âm phù thuật sĩ dùng phép thôi miên có thể làm cho Khí thể của người sống xuất khỏi Vật thể trong một lúc (nhưng không cho dang ra xa, sợ đứt sợi từ khí mà nguy cho tánh mạng).

Hình nó xuất ra mờ mờ như đám sương mù, người có thần (voyant), trông thấy được.

Lúc bấy giờ, xác phàm hết cử động, hết biết cảm giác, lơ lơ như một tử thi.

Người hít thuốc mê không còn biết đau đớn là vì thuốc mê đã làm cho một Khí thể ra khỏi xác thịt.

Thể thứ ba là Thân thể hay Chơn-Thần (Corpsastal: Kama). Dính với Khí thể bởi một sợi từ khí, Chơn-Thần làm trung gian cho Vật thể và Hồn.

Chơn-Thần là tạng chứa dực vọng và tình cảm tức là nguồn gốc sự cảm giác. Hễ nó vọng động, thì mắt tham sắc, tai tham thanh, mũi tham hương, lưỡi tham vị và

thân tham xúc. Nó là vai chủ động của lục căn.

Tâm lý học gọi là ý thức.

Người ta có thể luyện phép xuất Thần ra khỏi xác mà vẫn du trên cõi Thần (Trung giới) là cõi thích hợp với Chơn-Thần vì đồng một nguyên chất.

Chơn-Thần của các vị tu đắc đạo vốn huyền diệu vô cùng tuy còn ở xác phàm mà tự do xuất nhập, trong nháy mắt dạo khắp ba ngàn thế giới, tiếp xúc với Thần Tiên.

Người đồng tử (médium) nhờ xuất được Chơn-Thần ra khỏi Phách mà thông công với các Đấng Thiêng Liêng.

Thể thứ tư là Thánh thể (Corps mental inférieur: manas inférieur). Phật giáo gọi Matna thức hay Truyền thống thức; Tâm lý học gọi Trí thức.

Nó giao thông giữa Thần và Hồn. Hễ Chơn-Thần phân biệt cái gì là tốt, cái gì là xấu, hoặc điều gì là thiện, hoặc điều gì là ác nó cũng tùy theo mà phân biệt như vậy, rồi truyền sang cho Nhơn hồn hay biết.

Tóm lại, con người có bốn thể là: Vật thể, Khí thể, Thần thể, Thánh thể.

Và ba hồn là: Nhơn hồn, Anh hồn và Linh hồn.

Khi con người chết, bốn thể lần lần tiêu tan, duy có hồn là bất tiêu bất diệt, đi đầu thai kiếp nầy sang kiếp khác, cho tới khi được hoàn toàn giải thoát (đắc đạo).

## NHƠN HỒN SAU KHI GIẢI THỂ

Người ta chết là khi sợi từ khí cột dính Vật thể và Khí thể bị đứt đi ((1), thể là Khí phách và Thần hồn là xác thịt.

Thiệt ra, cái chết chỉ là sự ly dị giữa Vật thể và Khí

thể. Khí thể vốn là tạng chứa sanh lực, mà nếu nó lìa khỏi Vật thể thì Vật thể hết sanh lực, phải lần lần tan rã.

Vài ngày sau khi con người chết, Khí thể của người ấy lìa khỏi Chơn-Thần. Nó không cử động mà cứ vờ vẫn gần tử thi. Ban đêm, đi đến nơi thanh vắng, nhất là nơi mờ mả, những người tánh nhát hay sợ sệt; sự sợ sệt ấy kích thích thần kinh hệ (système nerveux) làm cho họ thấy được hình dạng Khí thể vẫn vờ nơi đó. Họ cho là «gặp ma» (fantôme éthérique).

Khí thể của người chết tiêu tan một lượt với tử thi. Tẩn nhơn (Người Cao miên) có tục hỏa táng (Crémation), nghĩa là thiêu tử thi, rồi chôn tro, hoặc đựng trong hủ đem thờ nơi chùa. Dùng hỏa táng, thì Khí thể tiêu liền theo xác thiêu.

Khi Hồn người chết cõi hết Vật thể và Khí thể, nó được nhẹ nhàng thông thả như trút được một gánh nặng. Lúc bấy giờ, nó lại linh hoạt hơn khi còn tù túng trong xác phàm. Nó vẫn sống như thường ở cõi vô hình; cái sống này mới là sống thiệt, có điều Nhơn hồn không cảm xúc theo phàm trần vì nó không còn Vật thể.

Lúc này Nhơn hồn linh hoạt nhờ Chơn-Thần là cái vỏ bao bọc nó như Khí thể bao bọc xác thịt vậy. Chơn-Thần vốn đồng nguyên chất với Trung giới là cõi Thần (Monde astral). Cho nên, sau khi rời bỏ xác phàm và cái phách (Vật thể và Khí thể), Hồn nhờ Chơn-Thần làm chiếc xe đưa vào cõi Thần là nguyên quán, là quê hương của Chơn-Thần vậy.

Vẫn biết Chơn-Thần là tạng chứa những hột giống thuộc về dục vọng và tình cảm. Con người, nếu lúc sanh tiền đã chú trọng vật chất, chỉ lo thỏa mãn dục vọng, tất

nhiên Chơn-Thần bị trọng trước bởi những hột giống xấu xa ấy, nên nó lâu tan rã. Chơn-Thần ấy chẳng khác nào cái khám có bốn vách kiên cố để nhốt Hồn người trong một thời gian rất lâu ở Trung giới.

Vậy nên chú trọng điều này: ở cõi phàm, con người hành động thế nào, sự hành động ấy, dầu lành dầu dữ, dầu thấp hèn hay cao thượng, cái ấn tượng của các hành vi ấy đều in gắn vào tinh chất (matière astrale) của cõi Thần. Đến khi Hồn trở về cõi Thần, thì cái ấn tượng ấy hiện ra có thứ lớp rõ ràng; Hồn người trông thấy chẳng khác nào mục kích một phim chớp bóng (Đó là “Nghiệt cảnh đài” (Psyché astrale) của nhà Phật.)

Lúc bấy giờ, Hồn người được sung sướng mà nhận thấy hành vi nhơn thiện và cao thượng của mình khi còn ở thế, hoặc ăn năn và đau khổ mà xem lại những điều độc ác thấp hèn của mình đã tạo. Sự sung sướng và sự đau khổ ấy, tức là phần thưởng phạt thiêng liêng cho hồn người tại Trung giới, tức là miền Âm cảnh mà người ta quen gọi là Địa ngục (Enfer), tiếng Phạn là Kama Loca.

Hồn những người tu mà giữ tròn như đạo và chuyên việc nhơn đức và hồn của chiến sĩ đã liều mình vì nước, khi về đến cõi Thần đều được hưởng các điều khoái lạc thiêng liêng là phần thưởng cho sự hành vi của mình khi còn ở thế. Đó là đấng Thần vị (thành Thần).

Ở cõi Thần, những Hồn đồng một trình độ tấn hóa với nhau đều liên hiệp từng đoàn thể để giúp đỡ nhau đặng tấn hóa thêm lên.

Hưởng và chịu thưởng phạt thiêng liêng ở cõi Thần trong một thời gian lâu hay mau tùy theo căn nghiệp của mình. Như hồn giải thoát được Chơn-Thần vì Chơn-Thần

đến ngày tiêu tán. Chơn-Thần tiêu tán, thì bao nhiêu hạt giống của nó tàng trữ bấy lâu, tức là những hạt giống luân hồi (atomes permanents) đều rút vào cái thể thứ tư là Thánh thể, để làm nghiệp duyên cho kiếp tái sanh.

Chỉ còn cái Thánh thể bao bọc, Nhơn hồn bỏ cõi Thần mà vào tầng cao nhất của Trung giới, tức vào cõi Thánh (Monde mental inférieur). Nhơn hồn ở cõi này lâu hay mau cũng tùy theo kiếp sống của mình tại thế. Như lúc sanh tiền con người đã hành động cao thượng về tinh thần trí thức, nếu con người đã có những tư tưởng thanh cao và những tình cảm cao siêu của phàm tánh, nếu con người đã biết quên mình để phụng sự một lý tưởng cao cả, hoặc một chủ nghĩa vị tha, thì Nhơn hồn được hưởng bền lâu những khoái lạc, những hạnh phúc thiêng liêng nơi cõi Thánh tốt tươi vui vẻ, và được tiếp xúc với các vị minh Thánh nơi đây. Đó là đắc Thánh vị (thành Thánh).

Nên biết rằng ở cõi Thánh, chẳng một việc gì là phát đoan (khởi đầu). Những công việc ở đây toàn là tiếp tục. Nói một cách dễ hiểu là: một hạnh phúc không thể bắt đầu tạo ra ở cõi này. Nó phải phát đoan từ cõi Phàm, rồi đến đây mới tiếp tục mà phát triển thêm.

Cho nên con người khi còn ở thế, cần phải sống một cuộc đời nhơn thiện và thanh cao về tinh thần trí thức và lý tưởng, chớ không phải đợi lên đến cõi thiêng liêng mới lo hành thiện, thì muộn lắm rồi. Luật nhơn quả (Loi de Karma) vốn chí công: nhơn nào, quả nấy.

Khi còn ở thế, chúng ta tự tạo phẩm vị thiêng liêng của chúng ta là cái kết quả của những hành vi thuận hay nghịch với Thiên đạo (Loi divine).

Khi còn ở thế, chúng ta vẫn có quyền tự do định đoạt

cho mình. Chớ nên quá hăng hồ tự tạo lấy xiềng xích đặng sau rồi buộc trói lấy ta.

Khi Thánh thể tiêu tan, những hột giống luân hồi tàng trữ bấy lâu trong đó rút vào Nhơn hồn (Thần thức) để làm nghiệp nhơn cho kiếp tái sinh như đã nói trước kia.

Nhơn hồn lúc bấy giờ hết bị thể phách ràng buộc, nó được thông thả trở về bốn nguyên là Tiên cảnh (Mondamental supérieur), nơi mà Thiên Chúa giáo gọi là Thiên đàng (Paradis), tiếng Phạn là «Devakan».

Điều cần yếu nên biết là tất cả Nhơn hồn sau khi rời bỏ bốn thể, đều trở về cõi Tiên trong một thời gian lâu hay mau tùy theo duyên nghiệp của mình, nhưng đó chưa phải là đặc quả Tiên.

Đặc quả là những Nhơn hồn lúc ở thể biết tu hành theo chánh pháp mà được sáng suốt. Cho nên khi về cõi Tiên, thì có linh cảm hiểu biết và hưởng được những điều khoái lạc thiêng liêng và những thanh phúc của Tiên cảnh (Điều này sẽ giải trong bài luận «Chơn Ngã») u nhàn xinh đẹp.

Nhơn hồn của những bậc chơn tu đắc Tiên vị, khi lìa cõi phàm, thì cõi luôn tất cả bốn thể một lượt; vượt khỏi cõi Thần và cõi Thánh mà lên thẳng cõi Tiên. Nhưng sau khi hưởng hết quả vị, nói một cách khác, sau khi mãn hạn (2), Nhơn hồn còn phải luân hồi lại nữa.

Đến như Nhơn hồn, khi còn ở thể không biết tu hành, thì lúc trở về Tiên cảnh, vẫn mờ mờ mịt mịt, không hiểu biết chi hết. Tại cõi thiêng liêng này, những Nhơn hồn ấy ở vào trạng thái vô vi vô giác (état inconscient).

Có lẽ độc giả lấy làm lạ, sao lại Trung giới, Nhơn hồn ở vào trạng thái hữu giác (état conscient), mà khi đến

Thượng giới nó lại vô tri vô giác.

Điều đó cũng không khó hiểu. Lẽ thường, hai cái thái cực vốn bằng nhau, nhứt là hai cái thái cực về quang độ (degré de lumière). Nếu ánh sáng lu mờ, người ta chỉ thấy mờ mịt, như ở vào cõi u minh. Nếu ánh sáng có cái quang độ trung bình, người ta được thấy tỏ rõ, như ở vào cõi Thần, cõi Thánh.

Đến như quang độ lên đến cực điểm, thì ánh sáng chói lòa, người ta bị chói mắt như bị «nắng quáng đèn lòa» mà không thấy chi hết, hoặc không thấy chi đặng rõ.

Ấy vậy, Nhơn hôn mê muội không tu ở vào cõi Tiên là cõi sáng lòa, thì chỉ mờ mờ mịt mịt trong trạng thái vô vi vô giác đó thôi.

2. Thánh Ngôn của Bác Nương Diêu Trì Cung nói về Âm Quang:

### **“BÁT-NƯƠNG DIÊU-TRÌ-CUNG**

(Giải-thích về Âm-quang)

“Âm-quang là khí-chất hỗn-độn sơ-khai, khi Chí-Tôn chưa tạo-hóa; lẫn âm-khí ấy là Diêu-Trì-Cung chứa để tinh-vi vạn-vật, tỷ như cái âm-quang của phụ-nữ có trứng cho loài người. Khi Chí-Tôn đem dương-quang ấm-áp mà làm cho hóa sanh, thì cái khoảng âm-quang phải thối-trầm làm tinh-đầu là cơ-quan sanh-hóa vạn-linh. Song lẫn âm-quang ấy có giới hạn, nghĩa là nơi nào ánh linh-quang của Chí-Tôn chưa chiếu giám đến, thì phải còn tối-tăm mịt-mờ, chẳng sanh, chẳng hóa. Vậy thì nơi khiếm ánh Thiêng-liêng là âm-quang, nghĩa là âm-cảnh hay là địa-ngục, Diêm-đình của Chư-Thánh lúc xưa đặt hiệu. Vậy thì chính lời nhiều Tôn-giáo, nơi ấy là những chốn



phạt tù những hôn vô căn vô kiếp, nhưn-quả buộc ràng, luân-hồi chuyển thế, nên gọi là âm-quang, đặng sửa chữa phong-đô địa-phủ mê-tín gieo-truyền, chớ kỳ thật là nơi để cho các chơn-hồn giải thân định trí (một nơi trung-gian giữa thiên-đường và địa-ngục hay là mờ-mờ mịt-mịt). Ấy là một cái quan-ải, các chơn-hồn khi qui-Thiên, phải đi ngang qua đó. Sự khó-khăn bước khỏi qua đó là đệ-nhứt sợ của các Chơn-Hồn. Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm. Có nhiều hôn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa, đôi trăm năm, tùy Chơn-Thần thanh trước, Chí-Tôn buộc trường-trai cũng vì cái quan-ải ấy”.

### THẤT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

“... Âm-Quang là nơi Thần-Linh-Học gọi là nơi Trường-đình của chư hồn giải thể hay nhập thể. Đại-Từ-Phụ đã định nơi ấy cho Phật gọi là “**Tịnh-Tâm-Xá**” nghĩa là nơi của chư hồn đến đó đặng tịnh tâm, xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu phước-tội. Vậy thì nơi ấy là nơi xét mình. **Chớ chi cả nhưn-sanh biết xét mình trước khi thoát xác, thì tự nhiên tránh khỏi Âm-Quang. Nói cho cùng nếu trọn kiếp, dẫu gây lắm tội-tình, mà phút chót biết ăn-năn tự-hối cầu-khẩn Chí-Tôn độ-rỗi, thì cũng lánh xa khỏi cửa Âm-Quang, lại còn hưởng đặng nhiều ân-huệ của Chí-Tôn, là các chơn-hồn đặng tự-hối hay là đặng giáo-hóa mà hiểu trọn chơn-truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn-hồn cầu rỗi.**

Ôi! Tuy vâng, hồng-ân của Đại-Từ-Phụ như thế mà vẫn thấy các chơn-hồn sa-đọa hằng-hà, mỗi ngày xem chẳng ngớt, là tại thiếu kém đức tin và lòng trông cậy nơi Thầy; đó là mấy đạo-hữu tín-đồ bị thất thế”.

## **KẾT LUẬN:**

Cũng như bài trước (*bài số 1*) người viết không bao giờ có ý định phê phán đúng sai cách nhìn các tôn giáo về Thiên Đàng và Địa Ngục.

Qua các trích dẫn kể trên cho chúng ta một cái nhìn khách quan của các tôn giáo về Thiên đàng và Địa Ngục khác hơn với cách nhìn của Cao Đài lạc quan và khẳng định hai nơi ấy là có thật. Với cái nhìn hòa nghi của Công Giáo và với cái nhìn cho Thiên đàng và Địa ngục còn trong vòng sinh tử của Phật giáo. Cao Đài đã rạch ròi đường đi nước bước của các chơn hồn về cõi Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống (*Con đường TLHS-Đức Hộ Pháp*) Điều này chứng tỏ không phải Đạo Cao đài là một tôn giáo dung hợp các tôn giáo trên thế giới.

Thánh địa, Trung tuần tháng Chạp Tân Sửu.

**Diễn Lạc**

BÀI BA  
**NHƠN QUẢ VÀ LUÂN HỒI THEO CÁC TÔN GIÁO  
VÀ ĐẠO CAO ĐÀI.**

---

 **Diễn Lạc.**

---

**T**IẾP THEO HAI BÀI TRƯỚC TRÌNH BÀY NHỮNG ĐIỂM ƯU VIỆT CỦA ĐẠO CAO ĐÀI CÁC TÔN GIÁO KHÁC không có. Hôm nay tôi xin trình bày chủ đề thứ ba:

**“Nhơn quả và Luân Hồi theo các tôn giáo  
và Đạo Cao Đài”.**

Nghiên cứu một tôn giáo chỉ có thể dựa vào kinh điển của tôn giáo ấy. Hai tôn giáo lớn trên thế giới Công Giáo và Phật Giáo, chúng tôi không thể nào tiếp cận được các bộ kinh nguyên thủy các tôn giáo ấy. Chỉ còn dựa vào luận thuyết của các nhân sĩ chức sắc tôn giáo được phổ biến trên internet. Do đó chắc không tránh khỏi phần chủ quan của các tác giả. Ở đây chỉ trích dẫn những điều cơ bản nhứt hội tụ được các tác giả đồng thuận. Có gì không chính xác mong quý chức sắc tôn giáo chỉ giáo chúng tôi sẽ đính chánh. Xin cảm ơn trước.

**A.– NHƠN QUẢ VÀ LUÂN HỒI THEO GIÁO LÝ CÔNG GIÁO**

\* Trong bài “*Nghiệp quả từ góc nhìn của đức tin Công giáo*” của tác giả Giuse Cao Gia An, thì, xin trích:

*“...Tuy nhiên, cần lưu ý rằng giữa niềm tin Công Giáo và niềm tin vào thuyết nghiệp quả có những khác biệt rất tận căn.*”

“...Mặt khác, niềm tin Công Giáo dạy rằng con người chỉ có một cuộc đời làm người để sống. Một người sống cuộc đời duy nhất của mình thế nào sẽ quyết định vận mệnh đời đời của người ấy. Nhưng sự quyết định này không nhất thiết hoàn toàn tuân theo Luật nghiệp quả. Trong hành trình cuộc đời của của mỗi con người, Thiên Chúa có một phương pháp sư phạm để dạy con người lớn lên. Sự lớn lên ấy có khi phải ngang qua những vấp ngã và thất bại, ngang qua những lỗi lầm và sai trái. Nhưng niềm tin Công Giáo dạy rằng nếu Thiên Chúa đối xử với con người theo luật nghiệp quả, khó một ai có thể đứng vững và được cứu thoát. “Ồi lại Chúa, nếu như Ngài chấp tội, nào có ai đứng vững được chẳng?” (Tv 130,3). Không một con người nào thật sự có khả năng tự cứu mình, bởi có những yếu đuối bất khả vượt qua của thân phận con người.

“...Quan trọng hơn hết đối với một người Công Giáo là những giáo huấn và gương sống cuộc đời của Đức Giê-su. Xuyên suốt các trang Tin Mừng, có thể thấy Đức Giê-su không cho rằng vận mệnh của một con người tuyệt đối bị khuôn định bởi Luật nhân quả. Ngài không dạy rằng một người đã gieo nhân nào thì đương nhiên sẽ nhận quả ấy.

“...Ngài không rao giảng rằng họ sẽ phải nhận quả xấu. Ngài mời họ hoán cải, thay đổi đời sống để được cứu. Với Đức Giê-su, bất cứ một tội nhân nào cũng có một tương lai phía trước nếu họ biết từ bỏ đường tội lỗi, thay đổi cuộc đời để sống tốt và để làm người tốt. Có nhiều câu chuyện và dụ ngôn có thể minh họa rất tốt điều này.”

\* Theo tác giả Phùng văn Hóa, trong bài “Người Công giáo và vấn đề luân hồi”:

“... Giáo lý Công Giáo dạy rằng con người được Thiên Chúa phú cho một linh hồn bất tử và chỉ có một kiếp sống mà thôi, không còn kiếp sống nào khác. Nếu quả thật niềm tin ấy là đúng thì làm sao có thể giải thích được các vấn nạn rất ư quan hệ đến cuộc sống tâm linh. Chẳng hạn như con người bởi đâu sinh ra? Chết rồi đi đâu? Do đâu mà có khổ đau? v.v...

“...Người Công Giáo sở dĩ không chấp nhận Luân Hồi vì nó trái với giáo lý. Tuy nhiên đây mới chỉ là một lý do. Nhưng còn một nguyên nhân sâu xa khác đó là tin vào Luân Hồi có nghĩa là đã chối bỏ... Đấng Tạo Hóa, trong khi đó chối bỏ Đấng Tạo Hóa là tội lớn nhất của loài thụ tạo: Thiên thân bị thành quý. Loài người phải đau khổ và phải chết.” (Nguồn: Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót Liên Giáo Phận – Nguyễn Hy Vọng – 10 Sai Lầm của Thuyết Luân Hồi).

Tin có Đấng Tạo Hóa chẳng những không bao giờ có thể chấp nhận Thuyết Luân Hồi mà còn bác bỏ lẽ Nhân Quả Báo Ứng. Sao có thể nói thế? Bởi vì với quan niệm Tạo Hóa này thì tất cả mọi sự mọi vật đều do Tạo Hóa sinh ra. Tạo Hóa quyết định hết kể cả đau khổ cũng như hạnh phúc của con người.

\* Còn trong “Kinh Thánh nói gì về sự luân hồi” của tác giả Ariel Alvarez Valdes do Mát-Thêu Vũ văn Lượng chuyển ngữ thì:

Điều Đức Giê-su đã nói:

“Đức Giê-su không nói rằng ông nhà giàu phải đầu thai lại để chịu khổ do tội lỗi đã phạm trên trần gian gây nên. Trái lại, dụ ngôn chỉ giải thích rằng vì đã có thái độ sống bất chính mà ông nhà giàu đã nhận được

nhiều phần phước trên trần gian rồi, còn “bây giờ” (nghĩa là vào lúc chết trong đời sống vĩnh cửu chứ không phải trên trần gian) ông nhà giàu phải chịu khổ khổ vì tội lỗi của ông (x. Lc 16,25).

*“Lời mời gọi thiếu trách nhiệm*

Tuy nhiên, không chỉ có Kinh Thánh mà còn cả đa số mọi người cắm tin vào sự luân hồi.

*“Vì thế, thuyết luân hồi là một giáo thuyết chẳng đem lại lợi ích gì, chẳng thích hợp gì với niềm tin Ki-tô giáo, tiêu biểu cho một tâm trí ngây dại, là kẻ huỷ diệt niềm hy vọng vào sự sống mai sau, chẳng giúp ích gì cho việc lý giải những bí ẩn cuộc sống và, vì là điều tệ hại, còn nguy hiểm đến độ nó là một lời mời gọi vô trách nhiệm nữa.*

## **B.- NHƠN QUẢ VÀ LUÂN HỒI THEO GIÁO LÝ PHẬT GIÁO**

\* Theo tác giả Thích Thông Huệ trong bài “Thuyết Nhân Quả”, thì:

*“...Nói về lĩnh vực khoa học, từ nhân đến quả là sự chuyển biến tự nhiên. Đức Phật khám phá lý nhân quả cũng chính là khám phá lý khoa học tự nhiên để áp dụng tu hành, đạt đến lý tưởng siêu nhiên. Cho nên, Đạo Phật vừa mang tính khoa học tự nhiên, vừa là khoa học siêu nhiên như nhà bác học Einstein đã nói: “Đạo Phật là khoa học vừa mang tính tự nhiên vừa siêu nhiên”.*

*“...Đức Phật khám phá lý nhân quả, vô thường, duyên sinh, cuối cùng đạt đến chỗ siêu nhiên, tức phi thiện phi ác, là cảnh giới của người giải thoát. Đến với Đạo Phật, học hiểu đạo lý để chuyển hóa bản thân, bớt những đam mê, đam mê vật chất. Khoa học ngày càng tân tiến, khám phá những quy luật của tự nhiên để tạo ra sản*

phẩm cung ứng cho lòng tham vô bờ của con người. Còn Đạo Phật cũng khám phá về nhân quả, vô thường, duyên sinh nhưng giúp con người hiểu đạo lý, sống biết cách đối nhân xử thế, làm đẹp bản thân, gia đình và xã hội. Cho nên, đến với Đạo Phật là đến với đời sống tâm linh. Khi chúng ta có chánh kiến về nhân quả, chắc chắn đời sống chúng ta sẽ được thăng hoa. Nghĩ, nói và làm có lợi cho mình, cho người, không nghĩ điều quấy, nói lời xấu và làm việc ác.

“...Có thể nói, phương pháp giáo dục phổ thông của Đạo Phật được tìm thấy ở đạo lý nhân quả. Khi chúng ta làm một việc sai quấy, có hại cho người khác, có khi trốn được tòa án ở thế gian nhưng không trốn chạy được chính lương tâm của mình. Mình chính là gương nghiệp in bóng trước đài, là quan tòa xử án công minh cho những hành vi tội lỗi nơi bản thân. Giáo dục về nhân quả giúp mình sửa đổi cái hư dở nơi lương tâm chúng ta chứ không phải giúp mình trốn chạy trước pháp luật bên ngoài. Nhân quả nhà Phật chú trọng đến động cơ luận hơn là kết quả luận, phòng cháy chứ không chờ chữa cháy”.

\* Trong bài “Thuyết luân hồi trong đạo Phật”, tác giả Thích Nữ Hằng Như viết:

“...Qua sự tự chứng này Đức Phật cũng ngộ ra rằng: Luân hồi vốn là một sự thật hiển nhiên, nó áp đặt lên tất cả chúng sanh không chừa một người nào. Sự kiện này không phải do Đức Phật suy nghĩ tưởng tượng ra mà do Ngài chứng ngộ nhìn thấy và biết nó hiện diện trên thế gian này từ vô thủy vô chung, **trước cả khi Đức Phật ra đời.**

“Con người sanh ra do Nghiệp lực, theo quy trình Tương Quan Nhân Quả – Hễ có Nhân thì sẽ có Quả:

“Cái này có cái kia có. Cái này sanh cái kia sanh. Cái này không cái kia không. Cái này diệt cái kia diệt”.

“...Thiên Nhân Minh là mắt tuệ sáng suốt, thấy tường tận chi tiết về quá khứ và tương lai của chúng sanh. Ngài thấy chúng sanh chết ở chỗ này lại sanh ở chỗ kia trong sáu nẻo. Ngài thấy cảnh con người đi tái sanh rõ ràng tựa như người đang đứng trên lầu cao nhìn xuống ngã tư đường thấy kẻ qua, người lại bên dưới. Như vậy, con người chết rồi không phải là hết, mà bị nghiệp dẫn đi thọ sanh trong lục đạo luân hồi.

«Sau này khi đi hoằng pháp, Đức Phật đã mang thuyết luân hồi ra giảng giải cho chúng sanh. Ngài thuyết rằng sở dĩ con người chịu cảnh luân hồi sinh tử hết đời này sang đời khác, là do họ tự gây ra, chứ không một thần linh hay thượng đế nào nhúng tay vào việc này.

«LUÂN HỒI KHÔNG PHẢI LÀ SỰ TƯƠNG TƯỢNG MÔNG LUNG..

“...Thuyết luân hồi bao trùm cả Vũ-Trụ. Trong Vũ-Trụ có con người, vạn vật. Nói chung là bất cứ thứ gì có mặt trên thế gian này đều bị nằm trong vòng quay của luân hồi.

“...Nhìn chung, mọi hiện tượng thế gian hợp tan là do duyên quyết định, khiến vạn vật thay đổi hình tướng hay trạng thái. Ví dụ nước do duyên nóng bốc thành hơi, gặp duyên lạnh đóng thành khối (nước đá). Sự biến thái này do duyên quyết định. Đối với con người, Đức Phật xác định con người bị luân hồi là do lậu hoặc. Lậu hoặc còn thì sanh tử còn. Lậu hoặc hết thì chấm dứt luân hồi sanh tử».



## C.– NHƠN QUẢ VÀ LUÂN HỒI THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI:

Về Nhơn quả, có bài Thánh Huấn dưới đây, cũng trích ở Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

«Chư môn đệ và chư nhu nghe: Chim lia cội, nước tách nguồn, từ xưa con người giữa thế chẳng qua là khách đi đường, phận sự muốn cho hoàn toàn, cần phải bền chí và khổ tâm, có bền chí mới đoạt được phẩm vị thanh cao, có khổ tâm mới rõ tuồng đời ấm lạnh, lãng xằng xạo xự mùi chung đỉnh, về căn đai, rốt cuộc chẳng khác chi một giắc huỳnh lương mộng. Mỗi bực phẩm đều đặn một vai tuồng của Đấng cầm quyền thế giới ban cho, dầu thanh cao, dầu hèn hạ, cũng phải gắng làm cho rồi trách nhiệm, hầu buổi chung cuộc, hồn lia cội trần đến nơi khởi hành mà phục hồi công cán, ai giữ trọn bực phẩm đặn Tòa Nghiệt Cảnh tương công chiết tội để vào địa vị cao hơn chốn địa cầu 68 này, ai chẳng vẹn trách nhiệm nhơn sanh phải bị đọa vào nơi U Minh Địa để trả xong tội tình căn quả cho đến lúc trở về nẻo chánh đường ngay mà phục hồi ngôi cũ, bằng chẳng biết sửa mình thì luật Thiên điều chông chập, khổ A Tỳ phải vướng muôn muôn đời đời mà đến tội ác. Bậc nhơn sanh vì đó mà phải chịu thiên niên chìm đắm vào số luân hồi vay trả, trả vay, căn quả chẳng bao giờ tiêu đặn».

### • Đức Hộ Pháp thuyết Đạo:

“...Nhân-quả là cái nguyên-nhân và kết-quả (causes et effets), còn quan-hệ nhân-quả (causalité) có nghĩa là cái nguyên-nhân thuở trước sinh ra quả-báo ngày nay. Luật Nhân-quả (Principe de causalité) cho rằng sự-khiến nào cũng đều có nguyên-nhân của nó và cùng những nguyên-nhân đó sẽ sinh ra cùng kết-quả của nó.

“...Chữ Nhân-Quả dịch ra nghĩa lý tiếng Phạn là tiếng Karma, thiết tiếng Phạn có nghĩa là: Làm cái chi phải trả cái ấy, phải bồi thường, ta có thể hiểu nó là khuôn luật «vay trả».

“...Nãy giờ nói của người ta, bây giờ mình phải nói tới của mình. Đức Chí-Tôn nói với môn-đệ của Ngài. Ngài lấy kẻ nghèo khó, hạng nhứt là Ngài đến với một Quốc-Dân hèn-hạ, Quốc-Dân còn bị lệ thuộc của người

“...Cả con cái của Ngài tạo-dựng nên hình-tượng của nó, không cướp-bóc của ai không cầu-lụy ai cho mình mà làm cái nhân ấy quý-báu làm sao, lại nữa người tượng-trưng lấy nó, cơ thể hữu-hình là người chủ-quyền lo tạo dựng nó, thân phải hèn-hạ truân-chuyên, bị thiên-hạ áp-bức đè-nén hiếp-đáp, đến nỗi thân của họ bị đồ-lưu, tù-tội, cái nhục-nhã hèn-hạ của họ, ngày nay đem vô Luật Nhân-Quả thế nào? Thì toàn-thể con cái của Đức Chí-Tôn luận lại thì hiểu.

- Trích thuyết đạo của Đức Hộ-Pháp tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 5 năm Nhâm Thìn (1952) Về:” Luật nhân-quả”.

• **KINH GIẢI OAN có dạy:**

“... Luật nhơn-quả để răn Thánh đức,  
Cửa luân-hồi nhắc bực cao siêu  
Dầu chẳng phải mực Thiên điều  
Cũng quyền tự chủ dặt dìu thiên lương...”

• Trong sách THIÊN ĐẠO có nói rất rõ về LUÂN HỒI và NHƠN QUẢ. Không thể tìm ở đâu nói rõ hơn thế. Xin trích ra sau đây:

«KIẾP LUÂN HỒI:

Điểm Linh-Quang (Hôn) thác sanh xuống cõi Phàm mục đích là để học hỏi kinh nghiệm và tấn hóa. Chuyển

thân xuống cõi sắc giới, tất phải mượn sắc thân mà hành động. Càng hành động, càng tạo nhơn. Tạo nhơn, nhơn hồn phải tái sanh thọ quả theo phép công bình của luật nhơn quả. (Loi de cause à effet ou de Karma).

Khi nhơn hồn đã mãn hạn ở cõi Tiên, nó phải chuyển sanh xuống phàm trần, mang theo những hạt giống luân hồi của kiếp trước để làm nghiệp nhơn và định dạng cho kiếp tái sanh. Kiếp hiện tại, con người sẽ được giàu sang sung sướng hay bần hàn cơ cực, là do cái nghiệp nhơn của mình đã tạo trong tiền kiếp vậy.

Khi chuyển sanh, Nhơn hồn rời cõi Tiên mà xuống cõi Thánh, dùng tinh chất cõi sau này bao mình một lớp đặng làm cái Thánh thể mới. Đoạn xuống cõi Thần bao thêm một lớp tinh chất cõi Thần mà làm một Thần thể mới nữa (Chơn-Thần).

Còn Khí thể (Phách) và Vật thể (Xác thịt), thì nhơn hồn tạo ngay trong thai bào Nhơn hồn rút tinh khí ngoài mà tạo Khí thể và nhờ tinh cha huyết mẹ mà thành vật thể. Làm những việc trên đây, Nhơn hồn phải có sự trợ giúp của các đấng Thiêng Liêng có phận sự coi sóc về việc đầu thai...

Ấy vậy, hai cái thể tinh vi hơn hết là Chơn-Thần và Thánh thể, khi sanh thì sanh trước Khí thể và Vật thể còn khi tiêu tán thì tiêu tán sau. Cũng như Nhơn hồn lúc đầu thai thì đến trước, mà khi bỏ xác lại đi sau. Cho nên có câu: “Khứ hậu, lai tiên tác chủ ông” (đi sau, đến trước mà làm ông chủ). Ông chủ ở đây là chủ sắc thân, tức là chủ tứ thể đó vậy.

Như vậy, mỗi lần chuyển kiếp, Nhơn hồn mỗi lần tạo ra bốn thể mới, phù hợp với trình độ tấn hóa của mình.

Hồn vốn không thuộc loại nam hay nữ nhưng lúc chuyển sanh, có khi mang lớp đờn ông, có khi mang lớp đàn bà, là bởi mượn hình thể ấy mà học hỏi và kinh nghiệm về mỗi phái đặng phát triển hai thứ đức tính Âm Dương khác nhau. Trong kiếp làm đờn ông, những đức tánh cương quyết thuộc nam phái như cam đờm đờm cảm, đều được mở mang. Những đức tánh nhu hòa thuộc nữ phái thì lại được mở mang trong những kiếp Nhơn hồn chuyển sanh làm đàn bà. Nhơn hồn phải gồm đủ hai thứ đức tánh cương và nhu mới được hoàn toàn.

Không khỏi có người lấy làm lạ sao Nhơn hồn chuyển sang kiếp này sang kiếp kia mà không nhớ được tiền kiếp của mình (Vì không nhớ kiếp trước, nên có người, tuy tin thuyết luân hồi song nói rằng “Kiếp này tôi là Nguyễn Văn Mít, kiếp sau tôi đâu còn là Nguyễn Văn Mít nữa? Tôi sẽ là một kẻ khác như Trần Văn Xoài chẳng hạn. Kẻ khác ấy, nếu có chịu quả báo của tôi làm đi nữa thì cũng không quan hệ gì cho tôi, vì kẻ khác ấy đâu nhớ rằng kiếp trước mình là Nguyễn Văn Mít. Thế là Nguyễn Văn Mít làm mà Trần Văn Xoài chịu; vậy thì Nguyễn Văn Mít sợ gì mà không làm ác.” Nói vậy là không biết Đạo. Phàm người ta khi ngủ thì không biết, không nhớ gì hết. Biết được nhớ được là khi mình thức. Sống ở kiếp này đối với người không biết Đạo, cũng như là thức, vì người sống biết suy nghĩ, biết tưởng nhớ, biết hành động. Chết, theo họ là ngủ, nên mới nói sự chết là giấc ngủ ngàn năm. Người biết Đạo lại hiểu khác sống tức là chết, là ngủ: chết tức là sống là thức. Sống là chết ở cõi vô hình đặng chuyển sanh vào kiếp hữu hình. Vì chết người đương sanh không nhớ tiền kiếp của mình. Còn chết là bỏ cõi hữu hình để vào sống cõi vô hình. Nhờ sống lại ấy nên Nhơn hồn, ở cõi vô hình,

nhớ rõ tất cả tiền kiếp của mình. Dầu mấy kiếp trước, là Nguyễn văn Mít hay Trần văn Xoài hay gì gì nữa, lúc về cõi vô hình, tức là khi sống lại như hồn nhận rõ những nhưn cách đó nó chỉ là những phàm thể biến chuyển của mình trong kiếp trước).

Sống ở cõi vô hình mới thiệt là sống, sống một thời hạn rất lâu, sống lại những buồn thảm, sung sướng, những đau đớn hối tiếc của kiếp luân hồi, sự nhớ ấy mới thật là quan trọng bội phần hơn sự nhớ ở phàm gian, nơi đây chỉ là chỗ của Nhưn hồn chết tạm, ngủ tạm, để quên nhứt thời sự luân chuyển của mình).

Nên biết rằng những việc của ta đã làm, tuy qua rồi, song cái ấn tượng của nó vẫn còn, nhờ vậy người ta mới nhớ được. ký ức “sức nhớ” không phải ở óc mà thôi, nó còn ở tại mấy thể khác bằng những ba động tinh vi (vibrations subtiles). Sự thí nghiệm cho chúng ta biết nếu dùng phép thôi miên trực Thần của một người nào, thì người ấy, trong khi ở vào trạng thái thôi miên, nhớ lại những việc họ đã làm trong kiếp trước. Đó là bằng chứng rằng ký ức ghi trong Chơn-Thần.

Mỗi lần chuyển kiếp, bốn thể đều thay đổi; bốn thể cũ đã tan, thì con người nhờ đâu mà nhớ được việc trước? (Có khi Nhưn hồn mới vừa bỏ xác thịt và phách, lại được đi dẫu thai liền, cho nên còn giữ Chơn-Thần và Thánh thể cũ. Nhờ vậy mà khi tái sanh, nó nhớ được tiền kiếp. Cái hiện tượng này, báo giới Việt văn đã có lần nói đến. Các nhà Thần linh học bên Pháp cũng có tường thuật chuyện nhiều người còn nhớ được kiếp trước của họ.). Thế mà ký ức không mất, nó chỉ rút vào Nhưn hồn như những hạt giống luân hồi rút vào đó vậy. Nhưn hồn nào còn thấp thỏi thì chưa có thể nhớ được những việc đã qua và những điều

học hỏi và kinh nghiệm của mình trong mấy kiếp trước. Lần lần tấn hóa cao lên, thì nhớ được mang máng vậ thôi. Còn những bậc thượng trí (*Intelligence supérieure*) và thần đồng (*enfant prodige*) vẫn ở vào trường hợp này. Có khi chúng ta bỗng nhiên hiểu được nhiều vấn đề đạo lý cao siêu, không cần lý trí và học cứu. Đó là nhờ cảm giác những điều học hỏi và kinh nghiệm trong kiếp trước. Sự cảm giác ấy gọi là trực giác (*intuition*).

Không nhớ được kiếp trước vốn là một việc hay. Như kiếp trước chúng ta đã làm nhiều việc đê hèn xấu xa, tội lỗi mà kiếp này còn nhớ, thì chúng ta phải chịu biết bao khổ nhục. Hoặc giả kiếp trước, chúng ta được cao sang thì kiếp này phải hồi tiếc hay phát động tánh kiêu căng. Phương chi, nếu mình biết được tiền kiếp kẻ này là thù nghịch, người nọ là thân nhưn, thì sự giao tế lấy làm lộn xộn mà mình cũng khó chịu.

Đức Tạo Hóa không muốn cho chúng ta dễ dàng nhớ được tiền kiếp, tức là Ngài đem một tấm màn bí mật che đậy Thiên cơ.

Nhưng tấm màn ấy, Ngài để cho chúng ta phải có công tự mình lần lần vén lên.

Nhơn hồn nào tấn hóa cao siêu, hoàn toàn sáng suốt, thì cái ký ức tiềm tàng bấy lâu trong đó cũng phát triển hoàn toàn. Trong trường hợp này, con người tuy còn tại thế mà vén được tấm màn bí mật ấy, nên nhớ được tất cả những tiền kiếp của mình. Đó là “túc mạng thông”, một trong lục thông (*abhijna*) của bậc chơn tu đắc đạo.

Đại để, Nhơn hồn chuyển sanh xuống thế chỉ tạm quên tiền kiếp của mình thôi.

## KẾT LUẬN:

- Với Công Giáo, Nhân quả và Luân hồi là không có ý nghĩa. Giáo lý của Công giáo không tin là có. Với niềm tin Công Giáo, điều tuyệt đối không phải là một Luật, nhưng là một Đấng làm chủ mọi Luật. Niềm tin Công Giáo không chỉ dạy người ta làm lành lánh dữ vì giá trị tuyệt đối của Luật nhân quả, nhưng là để xây dựng một tương quan cá nhân thiết thân và bền chặt giữa mình với Đấng Tuyệt Đối là Thiên Chúa của mình.
- Thuyết nghiệp quả theo nhà Phật là một Luật vận hành tuyệt đối. Không điều gì có thể thoát ra ngoài Luật ấy. Theo thuyết nghiệp quả của nhà Phật, không nhất thiết phải tin có một Đấng Tuyệt Đối nào???
- Đạo Cao Đài hoàn toàn tin tưởng vào Luật Nhân quả và Luân Hồi. Kinh điển của Cao Đài nói rất cụ thể từng chi tiết cuộc sống trên cõi Thiên Liêng.

Trái hẳn với Công Giáo và Phật Giáo, Đạo Cao Đài còn khẳng định: Luật nhơn quả và Luân Hồi của mỗi cá nhân do con người tự chọn, muốn hay không muốn. Ta có thể giải thoát khỏi sanh tử luân hồi vẫn được. “**ĐỊNH MẠNG DO THIÊN. LẬP MẠNG MẠNG DO MÌNH**”

▪ (trích sách Thiên Đạo).

Một lần nữa khẳng định, **Đạo Cao Đài không phải là một tôn giáo đưng nạp hay tổng hợp các tôn giáo trên thế giới bởi những khác biệt của từng chủ đề đã trình bày. Trái lại Cao Đài là một tôn giáo có những nét khoa học siêu hình thật ưu việt không tôn giáo nào khác có được.**

Có nhiều ý tác giả cho rằng nên nghiên cứu các tôn

giáo cổ trên thế giới để bổ sung cho kiến thức Cao Đài. Chúng tôi thấy ngược lại thì chính xác hơn. Nên nghiên cứu Cao Đài để bổ sung kiến thức tôn giáo thế giới.

**Thánh Địa ngày 18 tháng giêng năm Nhâm Dần  
Điền Lạc**



## BÀI BỐN QUAN NIỆM VỀ ĐĂNG TẠO HÓA CỦA CÁC TÔN GIÁO VÀ CAO ĐÀI.

 **Diễn Lạc**

**T**ÌM HIỂU ĐĂNG TẠO HÓA LÀ CẢ MỘT CHUỖI TRIẾT LÝ PHỨC TẠP TRUYỀN THỪA LÂU ĐỜI GÂY TRANH cãi không có hồi kết. Không phải trong một vài trang ngắn ngủi mà nói đầy đủ. Dĩ nhiên, Tam giáo không hề quan niệm khác nhau. Chỉ các thế hệ sau diễn dịch sai ý ban đầu nên mới tạo nên sự khác biệt giả tạo. Nghiên cứu về Đăng sáng lập Càn khôn thế giới không dựa vào kinh điển của tôn giáo ấy sẽ vô cùng thiếu sót. Ngay cả các nhân sĩ cả đời nghiên cứu chung một tôn giáo cũng có những nhận định khác nhau. Mục đích của người viết bài này không phải đào sâu về nguồn gốc quan niệm về Đăng Tạo Hóa của từng tôn giáo. Chỉ muốn mượn một số bài viết đáng tin cậy trên internet để chứng minh Đạo Cao Đài không phải một tôn giáo tổng hợp nhiều tôn giáo trên thế giới.

Chúng ta lần lượt tìm hiểu các quan niệm:

### **A. – ĐĂNG TẠO HÓA THEO PHẬT GIÁO:**

\* Trong phần phỏng vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma về Đăng Tạo Hóa (*do Tuệ Uyển chuyển ngữ*), có ghi:

*ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA nói: Tại sao không thể có sự sáng thế trong Đạo Phật? Như được nói rằng người ta không thể tìm thấy chúng sinh trong sự hình thành Vũ-Trụ*

vì một lý do căn bản rằng những nguyên nhân không có sự bắt đầu (vô thi). Nếu có sự bắt đầu của Vũ-Trụ, cũng sẽ có sự bắt đầu của tâm thức. Nếu chúng ta chấp nhận một sự bắt đầu của tâm thức, chúng ta cũng phải chấp nhận rằng nguyên nhân của nó có một sự khởi đầu, một nguyên nhân đột khởi sản sinh tâm thức; điều này sẽ đưa đến nhiều câu hỏi to lớn khác.

\* Còn theo tác giả Thanh Tâm trong “Quan điểm của Đạo Phật về Đấng Sáng thế” thì:

Quan điểm phủ nhận về một Đấng toàn năng và vĩnh cửu đã được thể hiện trong kinh tạng Phật giáo Pàli cũng như kinh tạng Phật giáo Mahayana. Thái độ của Phật giáo đối với các khái niệm và ý tưởng về Đấng sáng thế được cho là ý niệm hão huyền, không mang lại hạnh phúc thực sự cho con người, không phù hợp với giáo lý của Đức Phật vốn lấy con người làm đối tượng cao nhất trong việc giải quyết những nỗi khổ đau đang hiện hữu.

\* Trong bài “Đức Phật và vấn đề thần linh tạo hóa” của Hòa Thượng Narada do Phạm Kim Khánh dịch, có đoạn:

Phạn ngữ (Pali) tương đương với danh từ «Tạo Hóa» trong các tôn giáo khác là Issara (Sanskrit, Bắc Phạn, là Isvara), hay Brahma.

Trong toàn bộ Tam Tạng, tuyệt đối không có đoạn nào đề cập đến sự hiện hữu của một Tạo Hóa. Nhiều lần Đức Phật phủ nhận một linh hồn trường cửu (atta). Ngài tuyệt nhiên không chấp nhận có một đấng Tạo Hóa, bất luận dưới một hình thức, một năng lực hay một chúng sanh.

Mặc dầu Đức Phật không hề đặt một Thân Linh siêu nhân nào lên trên con người, có vài học giả cũng qu

quyết rằng Ngài đặc biệt không đề cập đến vấn đề tranh luận quan trọng ấy.

\* Thiền sư Mahasi Sayadaw giảng về Kinh Vô Ngã Tướng, Phạm kim Khánh dịch:

Vào một thời nọ, Đức Thế Tôn ngự đến cảnh giới Phạm Thiên để rọi sáng niềm tin sai lầm của Đức Phạm Thiên Baka. Khi Đức Phật đến thì Phạm Thiên Baka đón mừng và tán dương, “Tôi xin tôn kính chào mừng Đức Gotama, Ngài đến đây là một điều rất tốt mặc dầu đã muộn màng. Cảnh giới Phạm Thiên này là thường còn, là ổn định vững bền, vĩnh cửu trường tồn, toàn hảo trên mọi phương diện. Và ở đây không có người chết hay viên tịch, qua đời”.

Đáp lời tuyên ngôn này Đức Thế Tôn sửa sai vị Phạm Thiên Baka như sau: — Này chư Phạm Thiên! Phạm Thiên Baka quả thật lầm lạc. Trong trạng thái lầm lạc si mê, Phạm Thiên Baka mô tả cảnh giới vô thường của mình là thường còn và ổn định.” Vào lúc ấy một vị Phạm Thiên tùy tùng của Đức Phạm Thiên Baka phản nộ trả lời, Này Đức Gotama, không nên nói nghịch với Phạm Thiên Baka, không nên sửa sai Ngài. Đức Phạm Thiên Baka là vị Đại Phạm Thiên, là vị lãnh đạo của chư Phạm Thiên, Người Chinh Phục Tất Cả, Người Không Thử Chiến Bại, bậc Toàn Giác, Toàn Tri, thấy và hiểu biết tất cả; Ngài có nhiều oai lực và cầm quyền tối thượng trên tất cả tạo vật; Ngài là người tạo nên thế gian, người sáng tạo toàn thể thế gian, là bậc Thánh cao thượng hơn tất cả; Ngài định đoạt số phận của mọi người — vua chúa, Phạm Thiên, người, Trời, và thú — những địa vị trong thế gian; Ngài thành tựu mọi chứng đắc, là Cha của tất cả chúng sanh trong quá khứ và vị lai!” Vị Phạm Thiên ca tụng những

phẩm hạnh của Phạm Thiên Baka như thế.

## **B.– ĐẲNG TẠO HÓA THEO QUAN NIỆM CÔNG GIÁO**

### **\* ĐẲNG TẠO HÓA LÀ AI?**

Đây cũng là một câu hỏi mà cũng là một nan đề, con người khó trả lời một cách trọn vẹn, ngoài Kinh Thánh con người phải tìm đến đến cội nguồn qua các gia phả, nguồn gốc tổ tiên và cuối cùng con người phải trở về với Đấng Tạo Hóa. Vậy Đấng Tạo Hóa là ai? Ngoài Kinh Thánh ra con người chỉ biết một cách mơ hồ, thêu dệt không vững vàng trong khi đó lời Đức Chúa Trời đầy thẩm quyền công bố: Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, sách Sáng thế ký 1:1 chép: “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất”, đoạn 5:2 “Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” và Tin Lành Giăng 1:3 “Muôn vật bởi Ngài dựng nên, chẳng vật chi dựng nên mà không bởi Ngài”.

Ngài là Đức Chúa Trời. Quý vị chưa tin Ngài thì thường xưng Ngài là Đấng Bề trên. Người Việt Nam có ngôn ngữ chung là Ông Trời. Con cái Chúa, người thờ phượng Ngài thì thường xưng tụng Ngài là Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu, trước mặt Ngài chỉ có hiện tại và cả cõi trời đất đều bày ra trước mặt Ngài.

■ (theo <https://nguontinhyeu.com/dang-tao-hoa-la-ai/>)

\* Theo Sách giáo lý của Hội Thánh Công Giáo, tại Tiết 4: Đấng Tạo Hóa:

279. “Lúc khởi đầu, Thiên Chúa đã tạo thành trời đất” (St 1,1). Những lời long trọng này đã mở đầu bộ Thánh Kinh. Tín biểu lấy lại những lời đó khi tuyên xưng Thiên Chúa là Cha toàn năng, “Đấng tạo thành trời đất”[1], “muôn vật hữu hình và vô hình”[2]. Vì vậy trước hết,

chúng ta nói về Đấng Tạo Hoá, kể đến về công trình tạo dựng của Ngài, sau hết về việc con người sa ngã phạm tội, rồi được Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, đến giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi.

280. Công trình tạo dựng là nền tảng liên quan đến “mọi sáng kiến cứu độ của Thiên Chúa”, “khởi đầu của lịch sử cứu độ”[3] mà Đức Kitô là tột đỉnh. Ngược lại, mầu nhiệm Đức Kitô là ánh sáng quyết định soi tỏ mầu nhiệm tạo dựng; mầu nhiệm Đức Kitô mạc khải cùng đích của việc “lúc khởi đầu, Thiên Chúa đã sáng tạo trời đất” (St 1,1): ngay từ đầu, Thiên Chúa đã nhắm tới vinh quang của công trình tạo dựng mới trong Đức Kitô.

\* Theo Huỳnh Christian Timothy trong bài “Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa”:

Thánh Kinh giải bày cho loài người biết rằng: chỉ có MỘT THIÊN CHÚA (thể hiện trong ba thân vị: Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh) là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu (tự có và có đến mãi mãi) và là Đấng Tạo Hóa, sáng tạo ra muôn loài vạn vật. Bởi ý muốn và tiêu chuẩn của Thiên Chúa Ngôi Cha (Đức Chúa Trời), bởi hành động của Thiên Chúa Ngôi Con (Đức Chúa Jesus), và bởi năng lực của Thiên Chúa Ngôi Thánh Linh (Đức Thánh Linh) mà muôn vật được sáng tạo, được bảo tồn, và sẽ được phục hồi sau khi công trình sáng tạo của Thiên Chúa bị các thiên sứ phản nghịch Thiên Chúa cùng sự phạm tội của loài người làm cho bị băng hoại.

Loài người trong hoàn cảnh hiện tại, bị giới hạn bởi thời gian, không gian cùng các định luật vật lý, không sao có thể hiểu được tất cả những sự mầu nhiệm về Thiên Chúa và công việc của Ngài. Vì thế, loài người cần có đức

tin để có thể tin nhận sự thực hữu của Thiên Chúa và tin nhận những gì Thánh Kinh bày tỏ về Thiên Chúa. Đức tin ấy là sự ban cho từ Thiên Chúa. Vấn đề là loài người có sử dụng sự ban cho của Thiên Chúa để tin nhận Ngài hay không.

\* Trong bài “Thiên Chúa là Đấng tạo thành trời đất” do Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ:

Kinh Tin Kính mở đầu bằng cách mô tả Thiên Chúa là “Cha Toàn Năng,” như chúng ta đã suy niệm tuần trước, rồi nói thêm rằng Ngài là “Đấng Tạo Thành trời đất”, và như thế nhắc lại lời khẳng định mở đầu Thánh Kinh. Trong câu đầu tiên của Thánh Kinh, chúng ta đọc: “Khởi đầu Thiên Chúa dựng nên trời đất” (Stk 1:1): Thiên Chúa là nguồn gốc của tất cả mọi sự và sự toàn năng của Ngài như một người Cha đầy yêu thương được trải ra trong vẻ đẹp của việc tạo dựng.

Thiên Chúa tỏ lộ như Chúa Cha trong việc tạo dựng, vì Ngài là nguồn mạch sự sống, và trong việc tạo dựng, Ngài tỏ bày sự toàn năng của Ngài. Các hình ảnh được sử dụng trong Thánh Kinh về điều này rất gợi cảm (x. Is 40:12; 45,18; 48:13; Tv 104:2.5; 135:7; Cn 8:27-29; G 38-39). Ngài như một người Cha tốt lành và uy lực, chăm sóc những gì Ngài đã dựng nên bằng một tình yêu và lòng trung thành không bao giờ phai tàn, như được nhắc lại nhiều lần trong các Thánh Vịnh (x. Tv 57:11, 108:5, 36:6). Do đó, việc tạo dựng trở thành một nơi để biết và nhìn nhận sự toàn năng của Thiên Chúa và sự tốt lành của Ngài, và trở thành một lời mời gọi các tín hữu đến đức tin để chúng ta rao giảng Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa.

“Bởi Lời Chúa mà các tầng trời được tạo thành, nhờ

*hơi thở Ngài mà có muôn tinh tú... Vì khi Ngài phán, mọi vật được tạo thành, Ngài ra lệnh, thì chúng hiện hữu” (33:6,9). Sự sống nảy sinh, thế giới hiện hữu, bởi vì mọi sự đều vâng nghe Lời Chúa.*

## **C.– QUAN NIỆM VỀ ĐẲNG TẠO HÓA THEO ĐẠO CAO ĐÀI.**

Đấng Thượng Đế hay đấng Tạo Hóa đang hiện hữu. Người có thể nói chuyện với chúng sanh bằng phương tiện cơ bút. Ngôn ngữ hiện tại của thế gian được mượn từ miệng môi lưỡi của con người. Miệng môi lưỡi là các cơ quan thuộc hạ giới của thân tứ đại. Đức Thượng Đế không mang xác phàm nên có thể mượn phương tiện khác mà ban cho lời giáo huấn gọi chung là “*Thánh Ngôn*.” Thánh Ngôn chính là lời nói gần gũi, chính xác nhất của thế giới thiêng liêng. Xin trích một vài bài:

### **1. THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN:**

*“...Bởi vậy một Chơn-Thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn loại trong Càn Khôn Thế Giới, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con...*

*“Khí hư vô sanh có một Thầy... Nếu không Thầy thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới này; mà nếu không có Hư Vô Chi Khí thì không có Thầy.”*

■ (Thánh giáo 22-juillet 1926)

*“..Khi chưa có Trời Đất thì Khí Hư Vô sanh có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực, Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng biến ra Bát Quái, Bát quái biến hóa vô cùng mà tạo lập Càn Khôn Thế Giới...”*

*“Khi tạo lập Càn Khôn Thế Giới rồi Thầy phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm gọi là chúng sanh. Vậy các con đủ hiểu rằng: Mỗi vật hữu sanh nơi Thế gian này đều do Chơn Linh Thầy mà ra. Có sống ắt có Thầy. Thầy là cha sự sống, vì vậy nên lòng Háo sanh của Thầy là vô tận..”*

■ (Thánh Ngôn năm Mậu Thìn 1928)

Chính đức Chí Tôn Thượng Đế đã xác nhận rằng Ngài là người tạo hóa ra Càn Khôn Vũ Trụ và sanh hóa ra chúng sanh...

Tương quan giữa Đại Linh Quang và Tiểu Linh Quang

Theo giáo lý Cao Đài, vạn vật phát sinh từ Thái Cực. Thái Cực là Đại Linh Quang theo nghĩa bản thể đồng thời là bản căn của vạn vật. Còn trong ý nghĩa tâm linh, đó là khối Đại Nguyên Thần của toàn cả Vũ-Trụ. Mỗi con người đều thọ bẩm một điểm Tiểu Linh Quang có cùng bản tính, bản chất với Đại Linh Quang, nên còn gọi là điểm nguyên thần chiết xuất từ Đại Linh Quang.

Tu luyện là cách con người tự vệt tan màn vô minh bao phủ để làm sáng tỏ điểm nguyên thần ấy. Nhờ đó, khi thoát xác, Tiểu Linh Quang sẽ hội nhập trở lại cùng Đại Linh Quang tức Thượng Đế Chí Tôn.

Theo Cao Đài, trong chu trình tiến hóa của Vũ-Trụ, vạn vật tiến hóa dần dần lên đến hàng nhơn loại mới có đủ tam hồn là sanh hồn, giác hồn và linh hồn để tu luyện giải thoát.

## **2. CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO:**

Cao Đài Đại Đạo là một con đường rộng lớn (Đại



Đạo) hướng dẫn chúng sanh tiến hóa, tiến hóa mãi cho đạt đến các phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, và sau đó tiến hóa tiếp tục lên phẩm vị cao nhất cuối cùng là Thượng Đế để hiệp nhất vào Thượng Đế.

### KẾT LUẬN:

Khác hẳn với hai quan niệm của hai tôn giáo lớn trên thế giới Phật giáo và Công Giáo. Phật Giáo cho rằng không có đấng tạo hóa. Công Giáo cho rằng mọi việc trên thế gian đều do một đấng toàn năng làm tất cả. Không có việc gì là không có bàn tay của Chúa trời... Đạo Cao Đài đã có một giáo lý, tôn chỉ và lập Trường rõ ràng:

*“Đại la Thiên Đế  
Thái Cự Thánh Hoàng  
Hóa dục quần sanh  
Thống ngự vạn vật...”*

■ (Ngọc Hoàng Kinh)

Đấng Tạo hóa vừa là Cha vừa là Thầy của chúng sanh:

*“...Làm Cha nuôi nấng âm thầm,  
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Tiên”*

■ (Diễn văn Đức Hộ Pháp)

*“Thầy là các con, các con là Thầy.”*

■ (Thánh Ngôn)

Đấng Tạo Hóa có xuất xứ rõ ràng. Đấng ấy được sanh ra từ một nguyên lý huyền diệu là Khí Hư Vô: Phật giáo gọi đó là Chơn như, Khổng Giáo gọi đó là Thiên Lý, Lão Giáo gọi đó là Đạo. Có thể nói gọn: Đạo sanh Trời, Trời sanh Càn Khôn Thế Giới tiếp theo sanh Người. Đó là ba ngôi Phật-Pháp-Tăng.

Thấy là “*Phật*” lập ra “*Pháp*”: tạo định luật vận hành cho Càn Khôn Vũ Trụ. Từ “*Pháp*” mới sanh “*Tăng*”.

Đấng Chí Tôn không làm nhưng đã làm mọi việc. Tất cả các sự vận hành trong Càn Khôn Thế Giới đều tuân hành theo quy luật của Ngài chính xác một cách tuyệt vời. Nhờ Pháp mà Tăng học hỏi và tấn hóa theo ý chí phấn đấu của mỗi cá nhân. Có thể lấy hình ảnh thu gọn trong việc lập Pháp của Đức Chí Tôn cho Càn Khôn Thế Giới giống như việc Đấng Thượng Đế lập ra các nhà máy. Đức Thượng Đế – Ông chủ của các nhà máy không trực tiếp sản xuất. Sản phẩm của các nhà máy không do Thượng Đế trực tiếp làm ra. Nhưng các sản phẩm được xuất xưởng đều đúng theo ý của vị Chúa Tể Càn Khôn thiết kế. Trong các công xưởng của Thượng Đế các công nhân tức “*Tăng*” sẽ có sự tiến hóa khác nhau do ý chí riêng của mỗi người. Có những công nhân sau một thời gian có thể tiến bộ vượt bậc được cất nhắc lên làm lãnh đạo... có những công nhân cả đời chỉ là công nhân, có những công nhân sau một thời gian chẳng những không tiến bộ trái lại còn thoái bộ. Dĩ nhiên các công nhân này không thể phân bì với các công nhân tiến bộ kia.

Những nhà khoa học thế giới có thể xem là những bậc Tăng “*công nhân*” của Thượng Đế. Họ chỉ phát hiện ra định luật của Thượng Đế, hệ thống hóa chúng để đem áp dụng. Họ không lập ra định luật. Trước Newton định luật hấp dẫn có hay không? Có! Trước Archimede định luật sức đẩy có hay không? Có! v.v... Khoa học phát triển được nhờ phát hiện những định luật có sẵn của thiên nhiên (*Tức Thượng Đế*). Họ không tạo được định luật...

Một lần nữa khi tìm hiểu về Đấng Tạo Hóa đã minh chứng cho chúng ta rằng tầm nhìn chân lý và khoa học

của Đạo Cao Đài đã đặt tiền đề cho khoa học tìm hiểu chứ không phải làm đối tượng để cho khoa học phản biện. Đây là điểm tuyệt vời chưa tìm thấy trong các tôn giáo của Nhị Kỳ Phổ Độ đang có mặt. Đạo Cao Đài không phải là một tôn giáo làm việc dung nạp hay tổng hợp các tôn giáo trên thế giới.

Thánh Địa Tây Ninh,  
ngày 22 tháng Giêng năm Nhâm Dần (22-02-2022)  
**Diễn Lạc**



BÀI NĂM

CỨU CÁNH CỦA CÁC TÔN GIÁO VÀ ĐẠO CAO ĐÀI

 **Diễn Lạc.**

**D**ÂY LÀ BÀI THỨ NĂM TRONG LOẠT BÀI NHỮNG ĐIỂM TUYỆT VỜI CỦA ĐẠO CAO ĐÀI CÁC TÔN GIÁO KHÁC không có. Loạt bài này nhằm mục đích duy nhất để chứng minh rằng Đạo Cao Đài một tôn giáo hiện đại nhứt so với các tôn giáo cổ có những đặc điểm riêng rất khoa học và tiến bộ. Đạo Cao Đài không phải là một tôn giáo có giáo lý tổng hợp các tôn giáo khác. Đạo Cao Đài là một tôn giáo có nét đặc thù riêng nhưng không đối lập hay nghịch lại giáo lý của một tôn giáo nào.

Đạo Cao Đài có một cứu cánh rất đặc trưng cho một tôn giáo nhập thế và hiện đại. Đạo Cao Đài không coi vật chất là giả tạm nên không hề xem nhẹ và hủy hoại nó. Đó là một phương tiện cần thiết để tu học không thể thiếu.

Hôm nay chúng tôi tìm hiểu bài cuối cùng: Cứu Cánh của các tôn giáo và Đạo Cao Đài. Như các kỳ trước chúng ta tìm hiểu lần lượt Cứu cánh của các tôn giáo trước sau đó là cứu cánh của đạo Cao Đài để nhìn bức tranh toàn cảnh.

Câu hỏi được đặt ra là: **Cứu cánh là gì?**

Theo Tân tự điển Việt Nam của Thanh Nghị thì các từ “*cứu cánh*” và “*phương tiện*” có nghĩa như sau: Cứu cánh là kết quả cuối cùng, chung cuộc; còn phương tiện là cách thức dùng để đạt đến mục đích.

Từ đó, ta thấy Niết Bàn được coi là cứu cánh của anh em bên Phật Giáo “...Viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn.”, dịch nghĩa “...Xa lìa được cái mộng tưởng điên đảo, đạt tới đích Niết Bàn cuối cùng” (trích từ kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh, kinh Tuệ Giác Qua Bờ); trong khi Thiên Đàng hay Nước Trời chính là cứu cánh của người theo đạo Công Giáo: “Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ” (Mỗi phúc thứ nhất, trong Tám Mỗi Phúc Thật của đạo Công Giáo);

“...Trong tiếng Việt, những hạn từ “tận cùng, đích điểm, cứu cánh, mục tiêu, mục đích” xem ra chẳng liên hệ gì với nhau, nhưng nếu đối chiếu với các tiếng Tây phương thì ta sẽ nhận thấy mối tương quan. Thực vậy, những hạn từ vừa rồi đều tương đương với một danh từ: *fin* (tiếng Pháp), *end* (tiếng Anh), *finis* (tiếng Latinh), vừa có nghĩa là “tận cùng, chấm dứt, kết thúc” vừa có nghĩa là “mục tiêu, cứu cánh”.”

■ (Theo Đặng Phúc Minh trong bài “Cứu Cánh Và Phương Tiện”)

## A.- CỨU CÁNH CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO.

Cứu cánh của Giáo hội Công Giáo và cứu cánh của giáo dân công giáo đôi khi không giống nhau:

■ Theo Linh Tiến Khải (*Radio Vatican*) thì:

Mục đích cuối cùng của đời sống chúng ta là cuộc gặp gỡ với Chúa Phục Sinh, diện đối diện. Cuộc gặp gỡ này với Chúa là đích điểm của chúng ta. Chúng ta không chờ đợi một thời gian hay một nơi chốn, nhưng chúng ta đi gặp gỡ một người: đó là Chúa Giêsu. Vì thế, vấn đề không phải khi nào xảy ra các dấu chỉ báo trước thời sau hết, nhưng là phải sẵn sàng cho cuộc gặp gỡ ấy.

Lời bàn: “Gặp gỡ điện đối diện với Chúa phục sinh là mục đích cuối cùng. Sau đó chúng ta sẽ được gì và làm gì?”. (\*)

- Trong bài “Mục đích cuối cùng của giáo hội Công giáo là gì?” đăng trên trang Chúa Vĩnh Cửu:

Cuối cùng của Giáo hội là gì?

Là nhà thờ Công giáo thấy mình và tự xưng mình là người được Chúa Giê Su Ky Tô ủy nhiệm để giúp bước đi trên con đường thiêng liêng hướng tới Đức Chúa Trời bằng cách sống tình yêu tương hỗ và qua việc quản lý các bí tích, qua việc cái nào Chúa ban ơn cho người tin Chúa.

Cuối cùng của thời đại đối với người Công giáo là gì?

Theo thuyết cánh chung của Cơ đốc giáo, vào ngày Phán xét Cuối cùng sau sự tái lâm của Chúa Giê Su Ky Tô và sự phục sinh của thân thể, tất cả nhân loại sẽ bị phán xét tùy theo công việc của họ.

- Trên trang <http://www.simonhoadalat.com> có ghi:

“Trong cuốn sách của mình, mục sư Rick Warren nhấn mạnh rằng Thiên Chúa có một kế hoạch chính xác cho mỗi người trong chúng ta. Đấng Tạo Hoá đã “án định từng chi tiết riêng rẽ cho cơ thể bạn”, Thiên Chúa – ông giảng dạy – đã dự tính ngày sinh, ngày chết, nơi chúng ta sinh và nơi chúng ta sẽ sống. Warren bảo vệ ý kiến rằng tất cả mọi yếu tố trong cuộc đời chúng ta là một phần kế hoạch và mục đích của Thiên Chúa đối với chúng ta. Tuy nhiên, ông lại thừa nhận rằng Đấng Tạo Hoá lưu tâm tới sai lầm và tội lỗi con người”.

Lời bàn: “Mọi việc riêng rẽ trên con người ta đều được Chúa án định chi tiết, như vậy hết mong có cơ hội thay đổi số phận mình? Sống tốt hay sống tội lỗi không còn ý

nghĩa gì phải không?”. (\*)

- Trong bài “Tôi được sinh ra trên đời để làm gì?”, Linh mục Giuse Nguyễn Văn Toanh viết:

Có khi nào ta nghiêm túc ngồi xuống và đặt câu hỏi: Tôi được sinh ra trong cuộc đời này để làm gì? Mục đích cuối cùng của cuộc đời này là gì? Sau khi chết, tôi sẽ đi về đâu? Thế rồi, tôi nghiêm túc đi tìm câu trả lời và hết mình hiện nó. Đức Thánh cha Phanxicô trong Tông huấn “*Hãy Vui Mừng Hoan Hỉ*” đã cho ta câu trả lời thật rõ ràng: Thiên Chúa muốn chúng ta nên Thánh chứ không muốn chúng ta bằng lòng với một cuộc sống nhạt nhẽo và tầm thường. Thật ra, tiếng gọi nên Thánh đã có ngay từ đầu của Kinh thánh dưới nhiều cách thức khác nhau. Chúng ta thấy điều ấy được diễn tả trong lời Đức Chúa phán với Abraham: “*Hãy bước đi trước mặt Ta, và hãy sống hoàn hảo*” (St 17,1). Như thế, ơn gọi nên Thánh, mục đích cuối cùng của cuộc đời là nên Thánh, ta được sinh ra là để nên Thánh. Chính Thiên Chúa đã ngỏ với chúng ta “*Hãy nên Thánh vì Ta là Đấng Thánh*” (Lv 11,44; 1Pr 1,16).

Lời bàn: “Con người **thiệt tốt** được lên Thiên Đàng, con người **thiệt xấu** bị xuống hỏa ngục, điều đó là chân lý không gì đáng nói thêm. Chỉ xin muốn biết với con người có một phần tốt cũng có một phần xấu (những người này chiếm đa số nơi thế gian) không đủ đức hạnh lên thiên-đàng cũng không bị tội quá mức để xuống hỏa ngục. Số phận người ấy ra sao sau khi chết?”. (\*)

## B.- CỨU CÁNH CỦA PHẬT GIÁO.

Với Phật giáo, cứu cánh của Phật giáo và cứu cánh của Phật tử cũng không giống nhau.



- Trong bài “*Mục đích của Phật giáo là gì?*” của tác giả Thích Đạt Ma Phổ Giác có ghi:

Phật tử chùa Linh Xứng hỏi: *Mục đích của đạo Phật là gì? Xin thầy giải thích rõ ràng để cho chúng con vững niềm tin hơn trên bước đường tu học.*

**Thầy trả lời:** Mục đích của đạo Phật là tìm ra lẽ thật của thân tâm và hoàn cảnh. Tự giác, giác tha và giác ngộ viên mãn. Nói đến đạo Phật là nói đến sự giác ngộ, giải thoát nên mọi hình thức mê tín dị đoan hiện có trong đạo Phật là do bên ngoài xen vào, không phải của Phật giáo chân chính.

Mục đích của đạo Phật là sự giác ngộ viên mãn nên được ví như hạt châu Mani, ngọn đuốc, cây đèn. Chúng ta phải nói ra những gì chân thật để mọi người hiểu đúng Phật giáo mà không còn nghi ngờ!

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là bậc thầy vĩ đại của nhân loại, Người đã truyền bá thông điệp từ bi và trí tuệ đến mọi người bằng con đường chuyển hóa thân tâm, giúp cho tha nhân biết cách làm chủ bản thân mà không ỷ lại hay dựa dẫm vào người khác.

Hãy tự mình làm chủ bản thân, hãy tự mình thắp lên với ngọn đuốc chánh pháp, hãy tự mình chuyển hóa thân tâm, nếu chính mình vấp ngã thì chính mình đứng lên đó chính là thực tại nhiệm mầu. Khổ đau là một sự thật của kiếp người, nguyên nhân dẫn đến đau khổ do si mê tham ái chấp ta là thật. Con đường chuyển hóa đó là Bát chính đạo, tâm trong sáng ngay nơi thân này mà chẳng phải tìm cầu đâu xa.

*Lời bàn: theo ý nghĩa trên đây: Người (đức Phật) đã truyền bá thông điệp từ bi và trí tuệ đến mọi người bằng*

con đường chuyển hóa thân tâm, giúp cho tha nhân biết cách làm chủ bản thân mà không ỷ lại hay dựa dẫm vào người khác. Như vậy Phật giáo không dạy phật tử sự kế thừa mà phải tự mình ngộ và nhận những gì mình chứng thấy, phải không? (\*)

- Quảng Tịnh Cư sĩ có bài “Nguồn gốc và Mục đích của đạo Phật” đăng trên Vườn hoa Phật Giáo:

Đạo Phật ra đời là từ cuộc sống thực tế nên các giá trị của nó phục vụ cho chính cuộc sống của muôn loài. Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni trong bất kỳ Kinh điển nào đều dạy chúng ta rằng: “Phật pháp không đời pháp, không trái với thế gian pháp.” và “người thiện tri thức chăm lo hoằng dương Phật pháp phải biết hằng thuận chúng sinh, không trái với thế gian pháp, để đưa chúng sinh vào con đường tu hành Phật đạo, giải thoát chính mình».

Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa đức Phật đã nói: «Các chư vị Phật chỉ vì một nhân duyên lớn mà sinh ra nơi đời đó là làm cho chúng sinh vào được tri kiến Phật. Chỉ vì muốn cho chúng sinh tỏ ngộ tri kiến Phật mà sinh ra nơi đời».

Tri kiến Phật chính là chân lý được rút ra từ cuộc sống và trở lại phục vụ cuộc sống của con người. Vì thế nó có giá trị hiện thực.

Nhiều giáo lý, nhiều ý tưởng, nhiều chủ thuyết đã chết yểu vì nó xa rời thực tế, nó chỉ là phục vụ cho một nhóm ít người chứ không phải vì tất cả mọi người, mọi loài hoặc chỉ nhằm phục vụ cho mục đích chính trị nhất thời mà thôi. Đó gọi chính xác là thứ lý thuyết suông và sẽ bị chính cuộc sống xóa bỏ nó.

Đạo Phật vì sinh ra từ cuộc sống thực tế và trở lại

phục vụ nhân loại nên sống mãi với thời gian, cả trong quá khứ, hiện tại và vị lai cho nên trường tồn mãi mãi.

- Trong bài “*Mục tiêu của đạo Phật là gì?*”, Thích Nữ Như Hằng viết:

Mục tiêu cao cả của đạo Phật là dạy con người tu tập để thoát khổ, giác ngộ và giải thoát. Cho nên, những ai lập chí xuất gia đều có chung một sở nguyện là mong được thoát khổ, giác ngộ và giải thoát.

Nhưng tu như thế nào để đạt được mục tiêu cao quý đó?

Nhiều người nghĩ đơn giản tu tập theo đạo Phật là giữ giới, ăn chay, làm việc lành tránh việc dữ, thực hành hạnh bố thí, giúp đỡ người nghèo khổ bất hạnh, góp tiền của xây chùa, ấn tống kinh sách v.v... là đang trên con đường tiến tới giải thoát. Thực ra, đây chỉ là bước đầu của người Phật tử tập sống lương thiện, đạo đức, trải lòng từ bi với mọi người mọi loài. Những hành động bố thí giúp đỡ này giúp cho người Phật tử dần dần dẹp bớt tham sân si, bỏ bớt lòng ích kỷ, tâm thức mở rộng khiến cho cuộc sống hiện tại của họ được an vui hạnh phúc. Những việc làm tốt đẹp này sẽ kết thành nghiệp thiện lành và người ấy sẽ được hưởng sự may mắn nào đó trong đời sống hiện tại, hoặc hưởng phước báu trong đời sống vị lai. Nhưng nếu nói những việc làm tốt đẹp này sẽ giúp họ được giải thoát thì cần phải xét lại!

Tu giải thoát với ý nghĩa là tu bây giờ để được kết quả sau khi chết sẽ không bị tái sinh vào ba cõi sáu đường, mà tái sinh theo nguyện lực để giáo hoá chúng sanh hoặc sẽ nhập vào trạng thái Vô Dư Niết Bàn.

Tu giải thoát còn mang ý nghĩa là chúng ta hành

trì tu tập để được giải thoát ngay trong đời sống hiện tại này. Nghĩa là Tâm chúng ta không dính mắc với những đam mê vật chất, không dính mắc với những tri kiến thế gian, không đắm chìm trong hạnh phúc dục lạc cũng không bị phiền não vây bủa. Nếu Tâm của chúng ta hoàn toàn không bị trói buộc với bất cứ vui buồn hạnh phúc khổ đau của thế gian thì Tâm được giải thoát, tức là tuy còn sống trong đời sống nhiều nhương, mà Tâm thì vẫn an nhiên tự tại trong trạng thái Hữu Dư Niết Bàn.

*Lời bàn: “Phật giáo dạy không có một đấng hằng hữu tự hữu hay gọi là đấng tạo hóa, người phật-tử phấn đấu tu giải thoát để nhập Niết Bàn để làm gì, sống với ai và sinh hoạt những gì tại đó?” (\*)*

### C.– CỨU CÁNH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI.

Với Cao Đài Cứu cánh của đạo Cao Đài và cứu cánh của tín hữu Cao Đài có cùng một mục đích:

#### 1. CỨU CÁNH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

a–Thánh ngôn 1–11–Bính Dần:

*“Ta vì lòng đại từ đại bi, vẫn lấy đức háo sanh mà dựng nên mối đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; tôn chỉ để vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa vị cao thượng, để tránh khỏi số mạng luân hồi và nâng những kẻ tánh đức vào cõi nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở nơi thế gian này”*

■ (TNHT Q1.trang 69)

b– Thánh-ngôn ngày 12 thg 6 Bính-Dần ( 21–7–1926)

*“Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh chẳng khác chi dưa ăn cơm, chẳng có dưa kẻ có cơm bốc tay ăn cũng đặng. Các con coi kinh điển lại, rồi thử nghĩ lại sự*

*công-bình thiêng liêng mà suy gẫm cho hay lẽ phải. Thầy khuyên các con theo sau Thầy mà đến phẩm vị mình thì hay hơn tuông bờ lướt buội, đi quanh kiếm quất, nghe à”.*

Câu Thánh ngôn trên đây tuy không nói rõ nhưng ta cũng hiểu đũa là **phương tiện** để ăn cơm, không có đũa có thể bốc tay. Cơm là **cứu cánh** của cuộc sống. Không có cơm phải chết. Phương tiện có thể thay đổi, cứu cánh thì không thể.

c- Trong bài Diển Văn từ trang 86 đến 94, cuối quyển Pháp Chánh Truyền mà hiền huynh Thanh Minh đã trích tóm lược, tiểu muội sinh trích đầy đủ như sau:

- *“Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.*
- *Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.*
- *Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.*
- *Thần, vì thương đời, mà lập cơ thắng khổ.*
- *Hiền, vì thương đời, mà đạt cơ tòng khổ.*

*Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đắc cử”.*

Nếu vì sợ chữ Khổ không dự trường thi chọn phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật ta đã bỏ phí một kiếp sanh. Các đấng Hiền Thần Thánh Tiên Phật muốn cao thăng thiên vị phải xuống trần để lập công. Có người xuống trần thấy khổ vội bỏ cuộc. Có người chưa học được gì chưa trải qua thử thách vội thực hành tịnh luyện xuất Chơn-Thần... Trong khi con đường thứ ba chỉ dành cho người xong tam lập. Năm bước tu của Đạo Cao Đài tức là Ngũ Chi Đại Đạo cấp nào cũng chú trọng làm cho con người **hết khổ** theo cách thức riêng của từng cấp. Ngũ Chi không dạy gì khác, chỉ chú trọng đến chữ Khổ

phải làm sao cho hết, đây chẳng phải là cứu cánh của đạo Cao Đài hay sao?

*Muốn hết khổ hoặc là phải Tòng khổ của bậc Hiền; hoặc phải Thăng khổ của bậc Thần; hoặc phải Thọ khổ của bậc Thánh; hoặc phải Thoát khổ của bậc Tiên, hay phải Giải khổ của bậc Phật.*

*Cuối cùng chỉ Đức Chí Tôn mới có thể cứu khổ. Cứu khổ là thiên chức của Chí Tôn Từ Phụ. Đức Chí-Tôn giao cho Hội Thánh hữu hình thực hiện theo giáo huấn và pháp luật của Chí Tôn.*

**d-** Cứu cánh của Cao Đài là **cứu khổ cho dân tộc Việt** (cứu nước) và **cứu khổ cho cả Chúng Sanh** (cứu cả thế giới).

Một khi hết khổ, đương nhiên cơ hội tấn-hóa sẽ hiện ra đồng đều cho mọi người để học hỏi và tấn hóa. Cơ hội có, quan trọng là ta có chịu học hay không? Cơ hội đồng đều chưa hẳn ai cũng tấn hóa như nhau. Sự tấn hóa tùy duyên và vốn liếng đã học từ kiếp trước hoặc ý chí hiện tại. Nói rõ hơn người chưa học gì phải bắt đầu học bài Tòng khổ. Tòng khổ là bài học đầu tiên. Khi người đã học Thọ khổ rồi thì học tiếp thêm bài Thoát khổ.... Đạo Cao Đài có cứu cánh lo cho cả chúng sanh, nhân loại bài học chữ Khổ để vượt qua. Sau đó, mỗi cá nhân tự lo liệu và tự định phận. Vào tu học Đạo Cao Đài không phải để kiểm phẩm tước mà là học bài tấn hóa trui rèn các cách chịu khổ.

■ (Trích <http://huongdaoflorida.com/cuucanhcuadaocaodai.html>)

## 2. CỨU CÁNH CỦA TÍN HỮU CAO ĐÀI

Cứu cánh của tín hữu Cao Đài được gói gọn trong

lời cầu xin:

“**NGŨƠNG VỌNG:** Vô Trung Từ Phụ phát hạ hồng ân bố hóa chư đệ tử trí não thông minh tinh thần mãn huệ thừa hành mạng lệnh tế độ nhơn sanh định tâm giác ngộ hòa ái tương thân đại đồng huynh đệ phục hồi Thượng Cổ Thánh Đức Thuần Lương cộng hưởng thanh bình an ninh hạnh phúc”

■ (Trích lòng sớ Hội Thánh thay mặt nhơn sanh cầu xin với Đại Từ Phụ)

### **KẾT LUẬN:**

1- Muốn được tấn hóa để cao thăng thiên vị hay vào làm dân của Thời Thánh Đức, con người phải hết khổ để có cơ hội đồng đều lập công tạo dựng ngôi vị thiêng liêng. Đức Thượng Đế (Thầy) luôn công bằng: không vì thương mà ảm bồng đưa lên, cũng không vì ghét mà hình phạt. Thương và phạt với một người do Tòa án lương tâm của ta xử ta.

2- Chưa đủ công quả để vào nơi địa vị cao thượng, sẽ được xếp vào hạng có tánh đức để bước vào cõi nhân hơn ở thế gian. Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần. đó là sự Công Bằng tuyệt đối. (theo Thánh Ngôn)

Trong khi Cứu Cánh Của Các Tôn Giáo là vấn đề còn đang được các tín đồ hiểu theo nhiều kiểu không thống nhất; Cứu Cánh Cao Đài rất rõ ràng do chính ông Thầy Trời tuyên bố. Cho nên, một lần nữa khẳng định: Đạo Cao Đài không phải là một tôn giáo chấp vá ghép nối các tôn giáo lại làm một.

Bài này kết thúc chuyên đề: Những điểm ưu việt tuyệt vời của Đạo Cao Đài các tôn giáo khác không có.

Mong rằng những sự khiếm khuyết trong loạt bài này được quý cao minh chỉ giúp. Xin đa tạ.

**Thánh Địa Tây Ninh, ngày 28 tháng Giêng năm  
Nhâm Dần  
Diễn Lạc.**

**Ghi chú:**

(\*): Đây là những ưu tư của tác giả về những vấn đề có liên quan.





*Những Điểm Tuyệt Vời*  
**của ĐẠO CAO-ĐÀI**  
**các TÔN GIÁO Khác Không Có**

---

**ĐIỀN LẠC**

---